**Chịu trách nhiệm xuất bản:**

Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

**Chịu trách nhiệm nội dung:**

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

**Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:**

Phó Tổng biên tập NGUYỄN THỊ THANH THUỶ

Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định TRẦN THỊ KIM NHUNG

Biên tập nội dung: NGUYỄN QUỐC HƯNG

Trình bày bìa: ĐẶNG NGỌC HÀ – TỐNG THANH THẢO

Thiết kế sách: CAO TIẾN DŨNG Sửa bản in: NGUYỄN QUỐC HƯNG

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định.**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 12**

**(Hỗ trợ giáo viên thiết kế kế hoạch bài dạy theo sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 – Bản 2 – Bộ sách Chân trời sáng tạo)**

**Mã số:**

In ... bản, (QĐ ... - NXBGDHN) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in:

Cơ sở in:

Số ĐKXB:

Số QĐXB: .../QĐ-GD-HN ngày ... tháng ... năm ... In xong và nộp lưu chiểu quý ... năm 202...

Mã số ISBN:



Kế hoạch bài dạy về Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 (bản 2), bộ sách Chân trời sáng tạo là sách được biên soạn hỗ trợ giáo viên trong việc soạn kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo hướng dẫn chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Sách đưa ra gợi ý về phân phối chương trình cho từng chủ đề. Mỗi chủ đề được thực hiện trong 10 – 11 tiết; trong đó 1 – 2 tiết dành cho hoạt động quy mô trường; 1 tiết dành cho hoạt động sinh hoạt quy mô lớp; số tiết còn lại cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động được biên soạn trong sách giáo khoa. Ngoài ra, tuần giữa và cuối mỗi học kì có thời lượng dành cho hoạt động tham quan, dã ngoại hoặc sự kiện lớn của trường và thời gian dành cho kiểm tra, đánh giá.

Trong sách này, ở cuối mỗi chủ đề là kế hoạch báo cáo kết quả trải nghiệm, những tiến bộ trong rèn luyện các kĩ năng. Điều này khẳng định việc trải nghiệm được định hướng, hướng dẫn thực hiện, giám sát đánh giá kết quả và được tổ chức chặt chẽ, đầy đủ để đạt được mục tiêu.

Kế hoạch bài dạy còn giúp các nhà quản lí dễ theo dõi, giám sát việc thực hiện của giáo viên trong từng lớp và toàn trường. Tuy nhiên, kế hoạch bài dạy chỉ là phương án gợi ý thực hiện cho các nhà trường; các thầy cô tham khảo và điều chỉnh cho phù hợp với thực tế của trường, lớp mình.

Cuốn sách này chưa thể đáp ứng đầy đủ những mong mỏi của các thầy cô, chúng tôi trân trọng nhận được sự góp ý của quý thầy cô. Kính chúc thầy cô thành công với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

**Thay mặt nhóm tác giả PGS.TS. Đinh Thị Kim Thoa**

**MỤC LỤC**

**Trang**

**LỜI NÓI ĐẦU 3**

**CHỦ ĐỀ 1: RÈN LUYỆN BẢN THÂN VÀ THÍCH ỨNG VỚI SỰ THAY ĐỔI 5**

**CHỦ ĐỀ 2: THỂ HIỆN BẢN LĨNH VÀ ĐAM MÊ 13**

**CHỦ ĐỀ 3: PHÁT TRIỂN CÁC MỐI QUAN HỆ VỚI THẦY CÔ, BẠN BÈ 19**

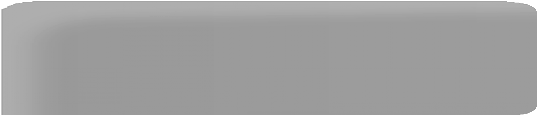
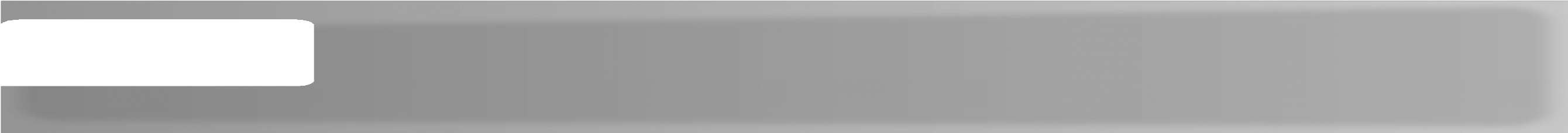
**CHỦ ĐỀ 4: THỂ HIỆN TRÁCH NHIỆM VỚI GIA ĐÌNH 27**

**CHỦ ĐỀ 5: PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG ĐOÀN KẾT VÀ BỀN VỮNG 34**

**CHỦ ĐỀ 6: BẢO TỒN ĐỘNG VẬT, THỰC VẬT VÀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN 41**

**CHỦ ĐỀ 7: PHÂN TÍCH XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGHỀ VÀ THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG 49**

**CHỦ ĐỀ 8: QUYẾT ĐỊNH LỰA CHỌN NGHỀ NGHIỆP CHO BẢN THÂN 57**



**Chủ đề**

**1**

**RÈN LUYỆN BẢN THÂN**

**VÀ THÍCH ỨNG VỚI SỰ THAY ĐỔI**

**Mục tiêu**

* Nhận diện được sự trưởng thành của bản thân.
* Nhận diện được khả năng tư duy độc lập và khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân.
* Điều chỉnh được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau.
* Thể hiện được tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.

# PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CHỦ ĐỀ 1

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Cấu trúc** | **Hoạt động** |
| 1 | ***I. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm*** | Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức, loại hình trải nghiệm và những nhiệm vụ HS cần chuẩn bị. |
| 2 | ***II. Thực hành – trải nghiệm*** |  |
| 1. Hoạt động theo chủ đề quy mô lớp | Nhận diện sự trưởng thành của bản thân. |
| 3 | Thể hiện khả năng tư duy độc lập. |
| 4 |
| 5 | Thể hiện khả năng thích ứng với sự thay đổi. |
| 6 |
| 7 | Điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp. |
| 8 | Thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống. |
| 9 | 2. Sinh hoạt theo chủ đề quy mô lớp | Trưng bày và giới thiệu sản phẩm“Tôi trưởng thành”. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 10 | 3. Sinh hoạt theo chủ đề quy mô trường | Diễn đàn “Thích ứng với sự thay đổi”. |
| 11 | ***III. Báo cáo/thảo luận/đánh giá*** | Báo cáo sản phẩm trải nghiệm. |
| Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng. |

1. **TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ**

## Giới thiệu nội dung

* GV tổ chức hoạt động khởi động.
* GV giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.
* GV tổ chức cho HS trải nghiệm thông qua các hoạt động nhận diện sự trưởng thành của bản thân; nhận diện khả năng tư duy độc lập, rèn luyện khả năng thích ứng với sự thay đổi; rèn luyện kĩ năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau. Bằng các tình huống, nhiệm vụ, HS thể hiện được tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.

## Tìm hiểu phương pháp và hình thức tổ chức trải nghiệm

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động quy mô lớp, nhóm*** | Thực hành các cách nhận diện sự trưởng thành của bản thân, chia sẻ về kế hoạch rèn luyện sự trưởng thành của bản thân; thể hiện và rèn luyện tư duy độc lập khi tranh biện về các quan điểm trong cuộc sống; trình diễn khả năng thích ứng với sự thay đổi thông qua xây dựng, đóng vai các nhân vật trong tình huống của cuộc sống; thể hiện kĩ năng điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp; đóng vai thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự trung thực và tuân thủ quy định của pháp luật trong đời sống. Báo cáo kết quả rèn luyện, trình diễn thể hiện kĩ năng của bản thân để thực hiện các mục tiêu của chủ đề (dựa theo các hoạt động được thiết kế trong SGK từ Hoạt động 1 đến Hoạt động 5). |
| ***Hoạt động tự rèn luyện quy mô cá nhân, nhóm*** | Vận dụng các biện pháp được trang bị vào thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện trong các không gian ngoài lớp học; rèn luyện theo kế hoạch phát triển bản thân để bản thân ngày càng trưởng thành hơn, rèn luyện tư duy độc lập, kĩ năng thích ứng, kĩ năng điều chỉnh cảm xúc, ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp và những nhiệm vụ của chủ đề được giao về nhà theo cá nhân hoặc nhóm (nhiệm vụ rèn luyện ngoài không gian lớp học). |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Sinh hoạt quy mô lớp*** | Trưng bày và giới thiệu sản phẩm “Tôi trưởng thành”. Tạo cơ hội cho HS giới thiệu sản phẩm thể hiện sự trưởng thành của bản thân. Từ đó, HS củng cố và mở rộng chủ đề, dựa trên những vấn đề nảy sinh của lớp học. |
| ***Sinh hoạt quy mô trường*** | Diễn đàn “Thích ứng với sự thay đổi”. |

* 1. **Kết quả/sản phẩm**
* Nêu được các nội dung được trải nghiệm trong chủ đề để đạt được YCCĐ.
* Xác định được các hoạt động và loại hình mà cá nhân tham gia rèn luyện bản thân về nhận diện sự trưởng thành, tư duy độc lập, khả năng thích ứng với sự thay đổi, điều chỉnh cảm xúc, ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp và thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ quy định của pháp luật trong đời sống.

# THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM

## Hoạt động theo chủ đề quy mô lớp

* + 1. ***Nội dung và cách thức tổ chức***

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Luyện tập:***  ***Hoạt động 1. Nhận diện sự trưởng thành của bản thân***   1. Xác định biểu hiện của sự trưởng thành. 2. Chỉ ra những biểu hiện của sự trưởng thành ở nhân vật trong các trường hợp. 3. Nhận diện những biểu hiện trưởng thành của em. 4. Thảo luận về các cách rèn luyện giúp bản thân trưởng thành hơn. | * Tổ chức lớp thành 2 đội để thi viết nhanh những biểu hiện của sự trưởng thành lên bảng. * Thảo luận nhóm về những biểu hiện của sự trưởng thành của nhân vật trong trường hợp (trang 7 SGK). * Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm về những biểu hiện trưởng thành của bản thân. * Tổ chức thảo luận nhóm 4 theo kĩ thuật “khăn   trải bàn”. |
| ***Hoạt động 2. Thể hiện khả năng tư duy độc lập***   1. Xác định những biểu hiện của khả năng tư duy độc lập. 2. Thảo luận về cách rèn luyện khả năng tư duy độc lập. 3. Thể hiện khả năng tư duy độc lập khi tranh biện về các quan điểm trong cuộc sống   và học tập. | * Tổ chức phỏng vấn nhanh HS những biểu hiện của khả năng tư duy độc lập. * Thảo luận nhóm theo kĩ thuật “khăn trải bàn” và ghi lại kết quả vào giấy A0/A4. * Thực hành trong nhóm từ 6 – 8 HS, thể hiện khả năng tư duy độc lập khi tranh biện về quan   điểm trong cuộc sống và học tập. |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động 3. Thể hiện khả năng thích ứng với sự thay đổi***   1. Xác định biểu hiện của khả năng thích ứng với sự thay đổi. 2. Trao đổi về cách rèn luyện khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân. 3. Xây dựng kịch bản và đóng vai thể hiện khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân. | * Phỏng vấn nhanh HS và ghi lại một số biểu hiện của khả năng thích ứng với sự thay đổi. * Thảo luận nhóm và ghi lại kết quả cách rèn luyện khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân trên giấy A0/A4. * Làm việc nhóm để xây dựng kịch bản và đóng vai trong nhóm thể hiện khả năng thích ứng với sự thay đổi. |
| ***Hoạt động 4. Điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp***   1. Chia sẻ những tình huống giao tiếp mà em đã thực hiện điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí. 2. Thảo luận và đề xuất cách điều chỉnh cảm xúc, ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp. 3. Điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống. | * Chia sẻ trong nhóm về những tình huống giao tiếp mà em đã điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí. * Thảo luận nhóm theo kĩ thuật “khăn trải bàn” để đề xuất cách điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp. * Đóng vai trong nhóm từ 4 – 6 HS để điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống. |
| ***Hoạt động 5. Thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống***   1. Chia sẻ những việc làm thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống. 2. Trao đổi về các cách rèn luyện tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống. 3. Thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống. 4. Tuyên truyền về tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật. | * Chia sẻ trong nhóm. * Thảo luận nhóm 6 và ghi lại kết quả thảo luận trên giấy A0/ A4. * Đóng vai nhân vật trong tình huống thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống. * Làm việc nhóm để xây dựng kế hoạch, thực hiện tuyên truyền về tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống và báo cáo kết quả thực hiện. |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Vận dụng*** *(Tiếp tục các hoạt động)*  **Hoạt động 1:**  5. Vận dụng cách rèn luyện bản thân trong cuộc sống hằng ngày và chia sẻ kết quả.  **Hoạt động 2:**  4. Rèn luyện khả năng tư duy độc lập trong học tập, cuộc sống hằng ngày của em và chia sẻ kết quả.  **Hoạt động 3:**  4. Vận dụng một số cách rèn luyện khả năng thích ứng với sự thay đổi trong học tập, cuộc sống hằng ngày của em và đánh giá kết quả.  **Hoạt động 4:**  4. Thực hành cách điều chỉnh cảm xúc, ứng xử hợp lí của em trong các tình huống giao tiếp và chia sẻ kết quả.  **Hoạt động 5:**  4. Tuyên truyền về tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật. | * Giao nhiệm vụ cho HS lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân và ghi lại kết quả quá trình rèn luyện bản thân. * Chia sẻ kết quả theo nhóm và đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. * Giao nhiệm vụ cho HS rèn luyện tư duy độc lập trong cuộc sống hằng ngày và ghi lại kết quả rèn luyện. * Chia sẻ theo nhóm về kết quả rèn luyện. * Giao nhiệm vụ cho HS rèn luyện khả năng thích ứng với sự thay đổi trong học tập và cuộc sống, ghi lại kết quả quá trình rèn luyện và đánh giá kết quả rèn luyện. * Báo cáo kết quả rèn luyện trong nhóm và rút ra bài học kinh nghiệm. * Giao nhiệm vụ cho HS rèn luyện các cách điều chỉnh cảm xúc, ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp và ghi lại kết quả quá trình rèn luyện. * Chia sẻ trong nhóm về kết quả vận dụng và bài học kinh nghiệm. * Báo cáo trong nhóm về kết quả thực hiện tuyên truyền về tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật. * Báo cáo kết quả hoạt động của nhóm trước lớp. |

* + 1. ***Kết quả/sản phẩm***

### Luyện tập

* + HS thể hiện được kĩ năng của cá nhân khi tham gia các hoạt động nhận diện sự trưởng thành của bản thân, kĩ năng tư duy độc lập, kĩ năng thích ứng với sự thay đổi, kĩ năng điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp.
  + HS thể hiện được biểu hiện và rèn luyện sự trưởng thành của bản thân khi thực hiện các hoạt động.
  + HS thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ với nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống.

### Vận dụng

* + HS vận dụng được các cách để rèn luyện bản thân ngày càng trưởng thành hơn.
  + HS vận dụng được các cách rèn luyện tư duy độc lập, khả năng thích ứng với sự thay đổi, khả năng điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong học tập, cuộc sống.
  + Tuyên truyền về tinh thần trách nhiệm, sự trung thực và tuân thủ trong thực hiện nội quy, quy định của pháp luật.

## Sinh hoạt theo chủ đề quy mô lớp

* + 1. ***Nội dung và cách thức tổ chức***

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Luyện tập, củng cố và mở rộng***   1. ***Giới thiệu sản phẩm “Tôi trưởng thành”.***    * Chỉ ra những biểu hiện của sự trưởng thành của bản thân thông qua sản phẩm.    * Chia sẻ những việc làm giúp bản thân trưởng thành hơn trong học tập và cuộc sống.    * Chia sẻ cảm xúc về sự trưởng thành của bản thân.    * … 2. ***Trưng bày sản phẩm “Tôi trưởng thành”.***    * Trưng bày sản phẩm theo vị trí được phân công.    * Tham quan triển lãm trưng bày sản phẩm “Tôi trưởng thành” theo chiều kim đồng hồ.   ***3. Chia sẻ cảm xúc sau khi tham quan triển lãm.*** Chia sẻ cảm xúc, cảm nhận về sản phẩm “Tôi trưởng thành”. | * Tổ chức giới thiệu trong nhóm 6, lần lượt từng thành viên trong nhóm giới thiệu. * Các thành viên trong nhóm nhận xét, động viên, khích lệ các bạn cố gắng rèn luyện để ngày càng trưởng thành hơn. * Mời một số HS trong các nhóm giới thiệu sản phẩm trước lớp. * Tổ chức cho HS tham quan triển lãm theo nhóm, các nhóm di chuyển theo chiều kim đồng hồ. * Phỏng vấn nhanh HS trong lớp về:   + Cảm xúc, cảm nhận khi tham gia hoạt động.  + Bài học rút ra khi tham gia hoạt động.   * Những HS được mời nhanh chóng chia sẻ trước lớp. * GV nhận xét, tổng kết và động viên HS thực hiện rèn luyện bản thân để ngày càng trưởng thành hơn. |

* + 1. ***Kết quả/sản phẩm***

### Luyện tập, củng cố và mở rộng

Thực hiện sản phẩm “Tôi trưởng thành” để giới thiệu về sự trưởng thành và kế hoạch giúp bản thân trưởng thành hơn.

### Vận dụng

Vận dụng các cách để rèn luyện bản thân trưởng thành hơn trong học tập và cuộc sống.

## Sinh hoạt theo chủ đề quy mô trường

* + 1. ***Nội dung và cách thức tổ chức***

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Luyện tập, củng cố và mở rộng***  DIỄN ĐÀN “THÍCH ỨNG VỚI SỰ THAY ĐỔI”   1. ***Văn nghệ chào mừng.***   Các khối lớp trình diễn văn nghệ chào mừng:  + Lớp 10 (Tiết mục hát tập thể)  + Lớp 11 (Múa tập thể)  + Lớp 12 (Tiểu phẩm về thích ứng với sự thay đổi)   1. ***Tìm hiểu ý nghĩa, vai trò của thích ứng với sự thay đổi.***   Chuyên gia trao đổi về khả năng thích ứng với sự thay đổi trong cuộc sống.   1. ***Thảo luận của HS và GV về chủ đề của diễn đàn “Thích ứng với sự thay đổi”.***   ***Vận dụng***   * + Đặt câu hỏi, phỏng vấn HS tham dự về điều mà HS học được thông qua diễn đàn và cách rèn luyện cho bản thân tiếp theo.   + Vận dụng và tham gia các hoạt động rèn   luyện khả năng thích ứng với sự thay đổi trong học tập và cuộc sống. | * Tổ chức cho các khối lớp biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng. * Các khối lớp biểu diễn văn nghệ theo thứ tự của Ban tổ chức. * Dẫn chương trình giới thiệu khách mời, đại biểu và ý nghĩa của diễn đàn. * Chuyên gia trao đổi. * HS hỏi chuyên gia. * Chuyên gia, GV trao đổi về những nội dung HS mong muốn được làm rõ.   Phỏng vấn nhanh HS toàn trường và mời đại  diện HS trả lời. |

* + 1. ***Kết quả/sản phẩm***

### Luyện tập, củng cố và mở rộng

* + Thực hiện những việc làm thể hiện thích ứng với sự thay đổi trong học tập và cuộc sống.
  + Tham gia tích cực các hoạt động tập thể, rèn luyện sự thích ứng của bản thân trong các môi trường khác nhau.

### Vận dụng

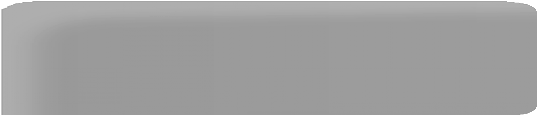
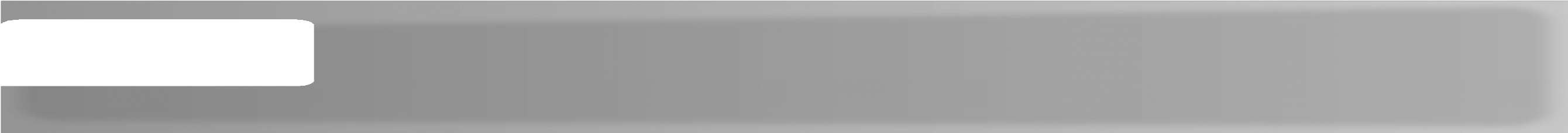
Tiếp tục rèn luyện khả năng thích ứng với sự thay đổi trong học tập và cuộc sống.

# BÁO CÁO/THẢO LUẬN/ĐÁNH GIÁ

## Nội dung và cách thức tổ chức

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Báo cáo***  Chia sẻ những điều mỗi cá nhân đạt được sau tất cả các hoạt động khác nhau liên quan đến chủ đề.  ***Đánh giá***   * Tự đánh giá:   + HS tự đánh giá kết quả rèn luyện chủ đề (thực hiện tại nhà).  + Điều chỉnh bản thân và lập kế hoạch rèn luyện tiếp theo.   * Đánh giá đồng đẳng:   + Chia sẻ với bạn về những biểu hiện mà bạn đã trưởng thành khi thực hiện chủ đề.  + Chia sẻ điều mong bạn sẽ tiếp tục rèn luyện, thay đổi.   * Khảo sát đánh giá cuối chủ đề:   + Chia sẻ thuận lợi và khó khăn.  + Tổng kết số liệu khảo sát. | Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp.   * Làm việc cá nhân, xem lại tự đánh giá của mình trong SBT. * Tổ chức đánh giá đồng đẳng theo nhóm từ 4 * 6 HS. * Chia sẻ trong nhóm 4 HS. * GV khảo sát nhanh trên lớp bằng phiếu hoặc giơ tay. * Nhận xét, tổng kết trước lớp. |

* 1. **Kết quả/sản phẩm**
* Bảng tự đánh giá kết quả rèn luyện trong SBT.
* Viết lời nhận xét của bạn về bản thân vào SBT.
* Viết nhận xét của GV về bản thân hoặc nhóm, tập thể lớp vào SBT.



**Chủ đề**

**2**

**THỂ HIỆN BẢN LĨNH VÀ ĐAM MÊ**

**Mục tiêu**

* Nhận diện được phẩm chất ý chí và sự đam mê của bản thân.
* Tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình.
* Thể hiện được bản lĩnh của bản thân trong việc thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích.
* Thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra.

# PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CHỦ ĐỀ 2

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Cấu trúc** | **Hoạt động** |
| 12 | ***I. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm*** | Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức, loại hình trải nghiệm và những nhiệm vụ HS cần chuẩn bị. |
| 13 | ***II. Thực hành – trải nghiệm*** |  |
| 1. Hoạt động theo chủ đề quy mô lớp | Nhận diện phẩm chất ý chí và sự đam mê của bản thân. |
| 14 | Tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình. |
| 15 |
| 16 | Thể hiện bản lĩnh trong việc thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích. |
| 17 | Thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết đề ra. |
| 18 | 2. Sinh hoạt theo chủ đề quy mô lớp | Bản lĩnh của em trong cuộc sống. |
| 19 | 3. Sinh hoạt theo chủ đề quy mô trường | Toạ đàm “Sống đẹp”. |
| 20 |
| 21 | ***III. Báo cáo/thảo luận/đánh giá*** | Báo cáo sản phẩm trải nghiệm. |
| 22 | Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng. |

1. **TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ**

## Giới thiệu nội dung

* GV tổ chức hoạt động khởi động.
* GV giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.
* GV tổ chức cho HS tìm hiểu được bản chất của phẩm chất ý chí và đam mê; biết cách thể hiện sự tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp; thể hiện được bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích; thực hiện công việc theo đúng kế hoạch, thời gian, cam kết đã đề ra.

## Tìm hiểu phương pháp và hình thức tổ chức trải nghiệm

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động quy mô lớp, nhóm*** | Thực hành các biện pháp rèn luyện hành vi, thái độ tích cực trong rèn luyện phẩm chất ý chí và đam mê; trình diễn kĩ năng của bản thân để thực hiện các mục tiêu thể hiện bản lĩnh theo đuổi nghề yêu thích; thực hiện được kế hoạch cá nhân đã đề ra;… (dựa theo các hoạt động được thiết kế trong SGK  từ Hoạt động 1 đến Hoạt động 4). |
| ***Hoạt động tự rèn luyện quy mô cá nhân, nhóm*** | Vận dụng các biện pháp được trang bị vào thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện trong các không gian ngoài lớp học; rèn luyện ý chí và đam mê, tính tuân thủ và bản lĩnh trong mọi lúc, mọi nơi, trong các tình huống (nhiệm vụ rèn luyện ngoài không gian lớp học). |
| ***Sinh hoạt quy mô lớp*** | Bản lĩnh của em trong cuộc sống; tạo cơ hội cho HS thể hiện bản lĩnh ở nhiều lĩnh vực khác nhau trong cuộc sống (lựa chọn những tình huống có tính cá nhân của HS trong lớp và chuyển thành nội dung giáo dục tập thể) – củng  cố và mở rộng chủ đề, dựa trên vấn đề nảy sinh của lớp học. |
| ***Sinh hoạt quy mô trường*** | Toạ đàm “Sống đẹp”. |

* 1. **Kết quả/ sản phẩm**
* Nêu được các nội dung đã trải nghiệm trong chủ đề để đạt được YCCĐ.
* Xác định được các hoạt động, loại hình mà cá nhân tham gia rèn luyện về bản lĩnh và đam mê; tự tin với bản thân và với định hướng nghề nghiệp;...

# THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM

## Hoạt động theo chủ đề quy mô lớp

* + 1. ***Nội dung và cách thức tổ chức***

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Luyện tập***  ***Hoạt động 1: Nhận diện phẩm chất ý chí và sự đam mê của bản thân***   1. Chỉ ra một số biểu hiện của phẩm chất ý chí. 2. Thảo luận về biểu hiện của đam mê. | – Làm việc nhóm và ghi kết quả vào giấy A0 hoặc bảng phụ của nhóm hoặc thẻ cá nhân. |

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Thảo luận về cách rèn luyện ý chí và đam mê. 2. Thực hành xử lí tình huống để rèn luyện ý chí và đam mê. | * Lập sơ đồ tư duy về cách rèn luyện theo nhóm. * Đóng vai nhân vật trong các tình huống theo nhóm. |
| ***Hoạt động 2: Tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình***   1. Chỉ ra biểu hiện của sự tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình. 2. Xác định cách rèn luyện giúp em tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp. 3. Thực hiện một số cách giúp thể hiện sự tự tin về bản thân trong các tình huống. 4. Thể hiện sự tự tin với định hướng nghề nghiệp nếu em là nhân vật trong các trường hợp. | * Làm việc theo nhóm. Có thể tổ chức trò chơi “Ai kể được nhiều nhất”. * Thảo luận theo nhóm và ghi lại kết quả vào bảng làm việc của nhóm. * Đóng vai nhân vật trong các tình huống để thể hiện sự tự tin về bản thân. * Đóng vai nhân vật trong các trường hợp để thể hiện sự tự tin với định hướng nghề nghiệp. |
| ***Hoạt động 3: Thể hiện bản lĩnh trong việc thực hiện đam mê theo đuổi nghề nghiệp yêu thích***   1. Chỉ ra những biểu hiện của bản lĩnh trong việc thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích. 2. Chia sẻ về nghề nghiệp mà em yêu thích và cách thể hiện bản lĩnh để thực hiện đam mê theo đuổi nghề nghiệp đó. 3. Thảo luận về cách rèn luyện bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích. 4. Đóng vai thể hiện bản lĩnh khi thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích trong các tình huống. | * Thảo luận nhóm: Liệt kê những biểu hiện của bản lĩnh trong việc thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích. * Chia sẻ trong nhóm cách em thể hiện bản lĩnh đam mê. * Thảo luận và ghi lại kết quả thảo luận vào bảng của nhóm. * Đóng vai nhân vật trong tình huống để thể hiện hành vi. |
| ***Hoạt động 4: Thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết đề ra***   1. Thảo luận cách thực hiện công việc theo kế hoạch, thời gian đã đề ra. 2. Đóng vai nhân vật trong tình huống để thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian   và cam kết đề ra. | * Trao đổi trong nhóm về cách thực hiện theo đúng kế hoạch. * Đóng vai nhân vật trong tình huống để đưa ra các quyết định. Sau đó, mỗi nhóm xây   dựng một phương án có hiệu quả nhất. |
| ***Vận dụng*** *(Tiếp tục các hoạt động)*  ***Hoạt động 1:***  5. Thực hiện những việc làm thể hiện ý chí và đam mê của em trong cuộc sống và chia sẻ kết quả. | – Chia sẻ kết quả theo nhóm và trước lớp. |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động 2:***  5. Chia sẻ những việc làm của em để rèn luyện sự tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp.  ***Hoạt động 3:***  5. Rèn luyện bản lĩnh của em khi thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích và chia sẻ kết quả. ***Hoạt động 4:***  3. Thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian, cam kết đề ra trong cuộc sống hằng  ngày của em và chia sẻ kết quả. | * Chia sẻ việc làm theo nhóm và rút ra những bài học kinh nghiệm. * Chia sẻ thuận lợi và khó khăn của em khi rèn luyện bản lĩnh theo đuổi nghề yêu thích. * Chia sẻ với các bạn về kết quả thực hiện. |

* + 1. ***Kết quả/sản phẩm***

### Luyện tập

* + Thể hiện được kĩ năng cá nhân trong làm việc nhóm, chia sẻ về kết quả thực hành, rèn luyện phẩm chất ý chí và đam mê.
  + Thể hiện được những biểu hiện của bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích.

### Vận dụng

* + Thực hiện được những việc làm để rèn luyện ý chí, đam mê, bản lĩnh và sự tự tin về bản thân, tự tin với định hướng nghề nghiệp.
  + Vận dụng các biện pháp để thực hiện công việc theo đúng kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết đề ra.

## Sinh hoạt theo chủ đề quy mô lớp

* + 1. ***Nội dung và cách thức tổ chức***

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Luyện tập, củng cố và mở rộng***   1. ***Những lĩnh vực em thể hiện tốt/ chưa tốt bản lĩnh của bản thân.***    * Chia sẻ những lĩnh vực mà cá nhân thể hiện được bản lĩnh; những lĩnh vực khó thể hiện được bản lĩnh.    * Chỉ ra nguyên nhân của sự bản lĩnh/ chưa bản lĩnh của bản thân.    * ...   ***2. Cách rèn luyện bản lĩnh trong các mối quan hệ và trước những cám dỗ.***  – Thảo luận về những mối quan hệ và bản lĩnh của bản thân trong các mối quan hệ đó. | * Thảo luận nhóm. * Chia sẻ, trình bày trước lớp. * Làm việc theo nhóm. * Trình bày trước nhóm/ lớp. |

|  |  |
| --- | --- |
| * Những cám dỗ thường gặp và bản lĩnh trước sự   cám dỗ đó.  ***Vận dụng***   * Thể hiện bản lĩnh để chiến thắng sự cám dỗ đối với bản thân. | Dặn dò HS thường xuyên vận dụng những điều học được vào cuộc sống. |

* + 1. ***Kết quả/sản phẩm***

### Luyện tập củng cố và mở rộng

Biết cách rèn luyện bản lĩnh trước các tình huống khác nhau trong cuộc sống.

### Vận dụng

Vận dụng được các biện pháp, hành vi vào việc thể hiện bản lĩnh và giữ vững mình.

## Sinh hoạt theo chủ đề quy mô trường

* + 1. ***Nội dung và cách thức tổ chức***

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Luyện tập, củng cố và mở rộng***  ***1. Tham gia toạ đàm “Sống đẹp”.***   * Chuyên gia nói chuyện về những yếu tố tạo nên “Sống đẹp”. * Đại diện HS đưa ra các câu hỏi.   – HS nói về mong muốn, nguyện vọng của bản thân.   * ...  1. ***Thực hiện các tiết mục múa hát tập thể, dân vũ toàn trường***    * Lớp 10: Hát về tình bạn    * Lớp 11: Hát về thầy cô    * Lớp 12: Hoạt cảnh “Sống đẹp”    * Toàn trường: Dân vũ   ***Vận dụng***  Thực hiện các hành vi sống đẹp. | * Toạ đàm cùng thầy cô, chuyên gia. * Các nhóm, lớp chuẩn bị câu hỏi cho toạ đàm. * Trình diễn tiết mục. * Dặn dò HS thường xuyên vận dụng những điều học được vào cuộc sống. |

* + 1. ***Kết quả/sản phẩm***

### Luyện tập, củng cố và mở rộng

* + Thực hiện những hành vi sống đẹp: Suy nghĩ tích cực, thái độ văn minh, hành vi đẹp, có giá trị,…
  + Tham gia tích cực vào các hoạt động tập thể, văn hoá, văn nghệ tạo niềm vui, hạnh phúc.

### Vận dụng

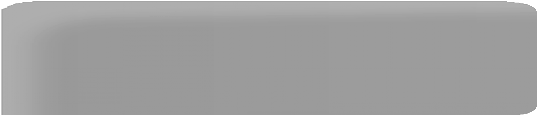
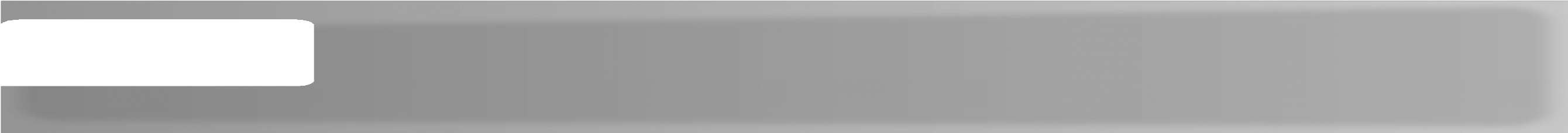
Thực hiện hành vi sống đẹp.

# BÁO CÁO/THẢO LUẬN/ĐÁNH GIÁ

## Nội dung và cách thức tổ chức

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Báo cáo***  Chia sẻ những điều mỗi cá nhân đạt được sau tất cả các hoạt động khác nhau liên quan đến chủ đề.  ***Đánh giá***   * Tự đánh giá:   + HS xem lại kết quả tự đánh giá trong chủ đề (thực hiện ở nhà).  + Điều chỉnh lại kết quả nếu thấy bản thân có những thay đổi so với kết quả đã tự đánh giá.   * Đánh giá đồng đẳng:   + Ghi nhận những điểm tốt ở bạn.  + Chia sẻ điều mong bạn thay đổi.   * Khảo sát, đánh giá cuối chủ đề:   + Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn.  + Tổng kết số liệu khảo sát. | Chia sẻ trong nhóm và trước lớp.   * Làm việc cá nhân. * Tổ chức đánh giá đồng đẳng theo nhóm. * GV khảo sát nhanh trên lớp bằng phiếu hoặc giơ tay. * Trao đổi, chia sẻ trước lớp. |

* 1. **Kết quả/sản phẩm**
* Bảng tự đánh giá kết quả rèn luyện trong SBT.
* Viết lời nhận xét của bạn về mình vào SBT.
* Viết nhận xét của GV về bản thân hoặc nhóm, tập thể lớp vào SBT.



**Chủ đề**

**3**

**PHÁT TRIỂN CÁC MỐI QUAN HỆ VỚI THẦY CÔ, BẠN BÈ**

**Mục tiêu**

* Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng được các quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.
* Thể hiện được lập trường, quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội.
* Hợp tác được với mọi người trong hoạt động và biết giải quyết mâu thuẫn trong các quan hệ bạn bè.
* Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân, tập thể.
* Thực hiện được các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

# PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CHỦ ĐỀ 3

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Cấu trúc** | **Hoạt động** |
| 28 | ***I. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm*** | Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức, loại hình trải nghiệm và những nhiệm vụ  HS cần chuẩn bị. |
| 29 | ***II. Thực hành – trải nghiệm*** |  |
| 1. Hoạt động theo chủ đề quy mô lớp | Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ tốt  đẹp với các bạn. |
| 30 | Thể hiện lập trường, quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về mối quan hệ bạn bè  trên mạng xã hội. |
| 31 | Giải quyết mâu thuẫn trong mối quan hệ bạn bè. |
| 32 | Hợp tác với mọi người trong hoạt động. |
| 33 | Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ với  thầy giáo, cô giáo. |
| 34 | Đánh giá ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà  trường đối với cá nhân, tập thể. |
| 35 | Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn  Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 36 | 2. Sinh hoạt theo chủ đề quy mô lớp | Tranh biện “Quan niệm của thanh niên về mối quan hệ bạn bè trên mạng xã hội”. |
| Thể hiện lòng biết ơn thầy cô giáo. |
| 37 | 3. Sinh hoạt theo chủ đề quy mô trường | * Xây dựng truyền thống văn hoá nhà trường. * Tổ chức các hoạt động tri ân thầy cô giáo. |
| 38 | ***III. Báo cáo/thảo luận/đánh giá*** | Báo cáo sản phẩm trải nghiệm. |
| Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng. |

1. **TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ**

## Giới thiệu nội dung

* GV tổ chức hoạt động khởi động.
* GV giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.
* GV tổ chức cho HS tìm hiểu về các cách nuôi dưỡng, giữ gìn, phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và các bạn; thể hiện cách hợp tác và giải quyết mâu thuẫn trong mối quan hệ bạn bè; thể hiện quan điểm, lập trường về mối quan hệ bạn bè trên mạng xã hội; thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

## Tìm hiểu phương pháp và hình thức tổ chức trải nghiệm

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động quy mô lớp, nhóm | Thực hành các cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và các bạn thông qua các tình huống; thực hiện hợp tác với mọi người trong hoạt động; giải quyết mâu thuẫn trong quan hệ bạn bè; báo cáo kết quả rèn luyện, trình diễn thể hiện kĩ năng của bản thân để thực hiện các mục tiêu;… (dựa theo các hoạt động được thiết kế trong SGK từ Hoạt động 1 đến Hoạt động 7). |
| Hoạt động tự rèn luyện quy mô cá nhân, nhóm | Vận dụng các biện pháp được trang bị vào thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện trong các không gian ngoài lớp học; những nhiệm vụ của chủ đề được giao về nhà theo cá nhân hoặc nhóm (nhiệm vụ rèn luyện ngoài không gian lớp học). |
| Sinh hoạt quy mô lớp | Tranh biện về quan điểm sống của thanh niên về mối quan hệ bạn bè trên mạng xã hội. |
| Sinh hoạt quy mô trường | Toạ đàm “Xây dựng truyền thống văn hoá nhà trường”; tổ chức các hoạt động tri ân thầy cô giáo. |

* 1. **Kết quả/sản phẩm**
* Nêu được các nội dung được trải nghiệm trong chủ đề để đạt được YCCĐ.
* Xác định được các hoạt động, loại hình mà cá nhân tham gia rèn luyện bản thân để biết cách hợp tác, giải quyết mâu thuẫn, nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ với thầy cô và các bạn; từ đó tham gia các hoạt động xây dựng truyền thống văn hoá nhà trường và chia sẻ kết quả.

# THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM

## Hoạt động theo chủ đề quy mô lớp

* + 1. ***Nội dung và cách thức tổ chức***

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Luyện tập:***  ***Hoạt động 1. Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với các bạn***   1. Chỉ ra những cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với các bạn. 2. Đóng vai nhân vật trong các tình huống sau để thực hiện những cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với các bạn. | * Tổ chức cho các nhóm tìm hiểu, trình bày vào bảng phụ của nhóm. * Đóng vai nhân vật trong các tình huống theo nhóm. |
| ***Hoạt động 2. Thể hiện lập trường, quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về mối quan hệ bạn bè trên mạng xã hội***   1. Chỉ ra những đặc điểm của dư luận xã hội. 2. Thảo luận một số dư luận xã hội về mối quan hệ bạn bè trên mạng xã hội. 3. Trao đổi cách thể hiện lập trường, quan điểm khi phân tích dư luận xã hội về mối quan hệ bạn bè trên mạng xã hội. 4. Thể hiện lập trường, quan điểm khi phân tích dư luận xã hội về mối quan hệ bạn bè trên mạng xã hội. | * Tổ chức cho HS tìm hiểu, trình bày theo nhóm nhỏ và ghi vào giấy A3/A4. * Thảo luận theo nhóm và ghi lại kết quả vào giấy A3/A4. * Thảo luận, trao đổi theo nhóm và đưa ra cách thể hiện lập trường và ứng xử phù hợp trên mạng xã hội. * Chia lớp thành 2 nhóm và tổ chức tranh biện theo chủ đề “Dư luận xã hội về mối quan hệ bạn bè trên mạng xã hội”. |
| ***Hoạt động 3. Giải quyết mâu thuẫn trong mối quan hệ bạn bè***   1. Chỉ ra những nguyên nhân thường gặp dẫn đến mâu thuẫn trong mối quan hệ bạn bè. 2. Xác định cách giải quyết mâu thuẫn trong mối quan hệ bạn bè. 3. Đóng vai xử lí tình huống để giải quyết mâu thuẫn trong mối quan hệ bạn bè. | * Thảo luận nhóm và ghi những nguyên nhân thường gặp dẫn đến mâu thuẫn trong mối quan hệ bạn bè vào bảng hoặc giấy A0/A4 của nhóm. * Thảo luận theo nhóm và ghi kết quả vào bảng phụ. * Thảo luận theo nhóm và đóng vai nhân vật để xử lí mâu thuẫn trong từng tình huống. |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động 4. Hợp tác với mọi người trong hoạt động***   1. Thảo luận cách hợp tác với mọi người trong hoạt động. 2. Đóng vai thể hiện sự hợp tác với mọi người trong các tình huống. 3. Thực hiện hợp tác với mọi người trong hoạt động và chia sẻ kết quả. | * Thảo luận theo nhóm và ghi kết quả vào giấy A0/A4. * Đóng vai nhân vật trong các tình huống theo nhóm. * Tổ chức thực hiện hợp tác trong các hoạt động khác nhau theo nhóm. |
| ***Hoạt động 5. Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ với thầy giáo, cô giáo***   1. Xác định cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ với thầy giáo, cô giáo. 2. Đóng vai thể hiện cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ với thầy giáo, cô giáo. | * Thảo luận theo nhóm và ghi kết quả vào giấy A0/A4. * Đóng vai nhân vật trong các tình huống theo nhóm và trình bày trước lớp. |
| ***Hoạt động 6. Đánh giá ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân, tập thể***   1. Xác định ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân, tập thể. 2. Kể một hoạt động phát triển các mối quan hệ, xây dựng truyền thống nhà trường mà em đã thực hiện và ý nghĩa của hoạt động đó đối với em. | * Thảo luận theo nhóm để xác định ý nghĩa của hoạt động phù hợp với cả nhóm. * Chia sẻ theo nhóm về hoạt động và ý nghĩa của hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường đã thực hiện. |
| ***Hoạt động 7. Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh***   1. Chỉ ra các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh mà em biết. 2. Chọn một hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và xây dựng kế hoạch thực hiện. 3. Thực hiện kế hoạch tổ chức hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và báo cáo kết quả. | * Chia sẻ theo nhóm và ghi kết quả vào giấy A3. * Thảo luận nhóm và lập kết hoạch của nhóm. * Thực hiện kế hoạch hoạt động theo nhóm. |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Vận dụng*** *(tiếp tục các hoạt động)*  ***Hoạt động 1.***  3. Vận dụng các cách phù hợp để nuôi dưỡng, giữ gìn, mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với các bạn trong thực tiễn cuộc sống của em và chia sẻ kết quả.  ***Hoạt động 2.***  5. Chia sẻ tình huống mà em đã thể hiện lập trường, quan điểm khi phân tích dư luận xã hội về mối quan hệ bạn bè trên mạng xã hội. | * Chia sẻ kết quả theo nhóm và đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. * Trao đổi, chia sẻ theo nhóm/lóp về các tình huống HS đã thể hiện lập trường, quan điểm khi phân tích dư luận xã hội về mối quan hệ bạn bè trên mạng xã hội. |
| ***Hoạt động 3.***  4. Chia sẻ những tình huống mâu thuẫn với các bạn và cảm xúc của em khi giải quyết được mâu thuẫn đó. | – Chia sẻ theo nhóm về các tình huống mâu thuẫn với các bạn và cảm xúc của em khi giải quyết được mâu thuẫn đó. Đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. |
| ***Hoạt động 5.***  3. Chia sẻ cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ với thầy giáo, cô giáo mà em đã thực hiện.  4. Thực hiện hoạt động tri ân thầy giáo, cô giáo và chia sẻ cảm xúc của em.  ***Hoạt động 6.***  3. Chia sẻ mong muốn của em về những hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường sau khi tốt nghiệp. | * Chia sẻ theo nhóm về cách thực hiện nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ với thầy giáo, cô giáo. * Chia sẻ theo nhóm về cảm xúc của em khi tham gia hoạt động tri ân thầy cô giáo. * Chia sẻ về mong muốn của cá nhân theo nhóm. GV dặn dò HS tham gia các hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường và lan toả truyền thống văn hoá tốt đẹp của nhà trường sau khi tốt nghiệp. |
| ***Hoạt động 7.***  3. Thực hiện kế hoạch tổ chức hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và báo cáo kết quả. | – Báo cáo kết quả hoạt động của nhóm trước lớp. |

* + 1. ***Kết quả/sản phẩm***

### Luyện tập

* + HS thể hiện được kĩ năng của cá nhân khi tham gia các hoạt động xây dựng văn hoá nhà trường khi làm việc nhóm, chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng theo nhóm.
  + HS vận dụng hiệu quả cách nuôi dưỡng, giữ gìn, mở rộng mối quan hệ với thầy cô và các bạn trong thực tiễn.
  + HS thực hiện cách hợp tác với mọi người trong các hoạt động chung.
  + HS tham gia các hoạt động xây dựng truyền thống văn hoá nhà trường và có kế hoạch tham gia hoạt động sau khi tốt nghiệp.

### Vận dụng

* + HS vận dụng cách giải quyết mâu thuẫn trong mối quan hệ bạn bè với những tình huống thực tế khác nhau.
  + Vận dụng kế hoạch thực hiện và tham gia các hoạt động xây dựng truyền thống văn hoá nhà trường do nhà trường hoặc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức.

## Sinh hoạt theo chủ đề quy mô lớp

* + 1. ***Nội dung và cách thức tổ chức***

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Luyện tập, củng cố và mở rộng***   1. ***Tranh biện “Quan niệm của thanh niên về mối quan hệ bạn bè trên mạng xã hội”.***    * Trình bày quan điểm đồng tình hoặc phản đối quan niệm về mối quan hệ bạn bè trên mạng xã hội.    * Phân tích lí do đồng tình hoặc phản đối.    * Liên hệ với thực tiễn để xác nhận quan điểm, thái độ của bản thân đối với quan niệm đó. 2. ***Thể hiện lòng biết ơn thầy cô giáo.***    * Tổ chức văn nghệ tri ân thầy cô giáo.    * Tặng thiệp tự làm để chúc mừng thầy cô giáo nhân dịp ngày 20/11. | * Chia nhóm: nhóm đồng tình/ nhóm phản đối quan niệm * Tổ chức tranh biện trên lớp:   + Vòng1: Trình bày quan điểm  + Vòng 2: Phản hồi, tranh luận  + Vòng 3: Kết luận   * HS thể hiện các tiết mục hát, múa,… với chủ đề “Người thầy” * HS thiết kế Thiệp chúc mừng 20/11 và viết lời tri ân thầy cô giáo theo nhóm. * Đại diện nhóm/lớp tặng thiệp thầy cô giáo. |

* + 1. ***Kết quả/sản phẩm***

### Luyện tập, củng cố và mở rộng

* + Xây dựng nội dung chủ đề tranh biện và trình bày lập trường, quan điểm của cá nhân.
  + Tích cực tham gia các tiết mục văn nghệ, thiết kế thiệp tri ân thầy cô giáo.

### Vận dụng

Vận dụng các biện pháp, hoạt động để xây dựng truyền thống văn hoá nhà trường.

## Sinh hoạt theo chủ đề quy mô trường

* + 1. ***Nội dung và cách thức tổ chức***

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Luyện tập, củng cố và mở rộng***  1. Tham gia toạ đàm “Xây dựng truyền thống văn hoá nhà trường”. | – Toạ đàm cùng thầy cô, chuyên gia. |

|  |  |
| --- | --- |
| * Thầy cô, chuyên gia chia sẻ về các hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường. * HS chia sẻ kinh nghiệm về kết quả tham gia các hoạt động xây dựng truyền thống văn hoá nhà trường.  1. ***Tổ chức văn nghệ tri ân thầy cô giáo và nhà trường.***    * Lớp 10: Tiết mục hát tập thể về công ơn thầy cô giáo.    * Lớp 11: Tiết mục hát múa tập thể về công ơn thầy cô giáo.   + Lớp 12: Các tiết mục đơn ca, tốp ca về biết ơn thầy cô giáo.  ***Vận dụng:***  Tham gia các hoạt động xây dựng truyền thống văn hoá nhà trường và lập kế hoạch tham gia sau khi tốt nghiệp. | * Các nhóm, lớp chuẩn bị tương tác với những chia sẻ ở toạ đàm. * Phỏng vấn nhanh HS toàn trường và mời đại diện HS chia sẻ. * Mỗi khối lớp chuẩn bị 1 tiết mục văn nghệ khác nhau. * Trình diễn tiết mục văm nghệ.   Dặn dò HS tích cực tham gia các hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường. Mong muốn sự tham gia của HS khối lớp 12 sau khi tốt nghiệp để lan toả truyền thống tốt đẹp của nhà trường. |

* + 1. ***Kết quả/sản phẩm***

### Luyện tập, củng cố và mở rộng

* + Thực hiện, tham gia các việc làm, hoạt động để xây dựng truyền thống văn hoá nhà trường.
  + Tham gia tích cực các hoạt động sau khi tốt nghiệp để lan toả văn hoá nhà trường.

### Vận dụng

Tham gia các hoạt động xây dựng truyền thống văn hoá nhà trường.

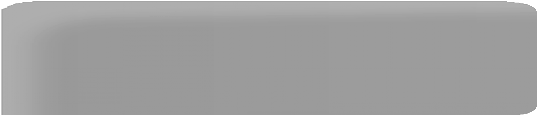
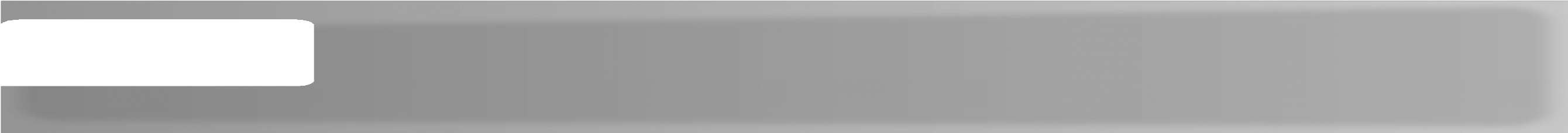
# BÁO CÁO/THẢO LUẬN/ĐÁNH GIÁ

## Nội dung và cách thức tổ chức

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Báo cáo***  Chia sẻ những điều mỗi cá nhân đạt được sau tất cả các hoạt động khác nhau liên quan đến chủ đề.  ***Đánh giá***  – Tự đánh giá:  + HS tự đánh giá kết quả rèn luyện chủ đề (thực hiện tại nhà).  + Điều chỉnh bản thân và lập kế hoạch rèn luyện tiếp theo. | Chia sẻ trong nhóm và trước lớp.  – Làm việc cá nhân. |

|  |  |
| --- | --- |
| * Đánh giá đồng đẳng:   + Ghi nhận những điểm tốt ở bạn.  + Chia sẻ điều mong bạn thay đổi.   * Khảo sát đánh giá cuối chủ đề:   + Chia sẻ thuận lợi và khó khăn.  + Tổng kết số liệu khảo sát. | * Tổ chức đánh giá đồng đẳng theo nhóm. * GV khảo sát nhanh trên lớp bằng phiếu hoặc giơ tay. * Trao đổi, chia sẻ trước lớp. |

* 1. **Kết quả/sản phẩm**
* Bảng tự đánh giá kết quả rèn luyện trong SBT.
* Viết lời nhận xét của bạn về mình vào SBT.
* Viết nhận xét của GV về cá nhân hoặc nhóm, tập thể lớp vào SBT.



**Chủ đề**

**4**

**THỂ HIỆN TRÁCH NHIỆM VỚI GIA ĐÌNH**

**Mục tiêu**

* Thực hiện được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình và thấy được giá trị của gia đình đối với cá nhân và xã hội.
* Thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình.
* Thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình.
* Phân tích được chi phí sinh hoạt trong gia đình có thể bị ảnh hưởng bởi thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống.
* Lập và thực hiện được kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp.

# PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CHỦ ĐỀ 4

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Cấu trúc** | **Hoạt động** |
| 39 | ***I. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm*** | Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm và những nhiệm vụ HS cần chuẩn bị. |
| 40 | ***II. Thực hành – trải nghiệm*** |  |
| 1. Hoạt động theo chủ đề quy mô lớp | Thực hiện được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình và tìm hiểu được giá trị của gia đình đối với cá nhân và xã hội. |
| 41 | Thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình. |
| 42 | Thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình. |
| 43 | Phân tích được chi phí sinh hoạt trong gia đình có thể bị ảnh hưởng bởi thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống. |
| 44 | Lập và thực hiện được kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 45 | 2. Sinh hoạt theo chủ đề quy mô lớp | Sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình của em. |
| 46, 47 | 3. Sinh hoạt theo chủ đề quy mô trường | Toạ đàm “Giữ vững giá trị tốt đẹp của gia đình trong xã hội hiện đại”. |
| 48 | ***III. Báo cáo/thảo luận/đánh giá*** | Báo cáo sản phẩm trải nghiệm. |
| 49 | Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng. |

1. **TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ**

## Giới thiệu nội dung

* GV tổ chức hoạt động khởi động.
* GV giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.
* GV tổ chức cho HS tìm hiểu được giá trị của gia đình đối với cá nhân và xã hội; biết cách thể hiện được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình; sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình; chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình; phân tích được chi phí sinh hoạt trong gia đình có thể bị ảnh hưởng bởi thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống; thực hiện được kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp.

## Tìm hiểu phương pháp và hình thức tổ chức trải nghiệm

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động quy mô lớp, nhóm*** | Thực hành rèn luyện cách những hành vi, việc làm thể hiện được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình; hành vi, thái độ ân cần, chu đáo trong việc chăm sóc các thành viên trong gia đình;…  (dựa theo các hoạt động được thiết kế trong SGK từ Hoạt động 1 đến Hoạt động 6). |
| ***Hoạt động tự rèn luyện quy mô cá nhân, nhóm*** | Vận dụng các biện pháp được trang bị vào thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện trong các không gian ngoài lớp học; rèn luyện cách giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình trong các tình huống (nhiệm vụ rèn luyện ngoài không gian lớp học). |
| ***Sinh hoạt quy mô lớp*** | Sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình của em. |
| ***Sinh hoạt quy mô trường*** | Toạ đàm “Giữ vững giá trị tốt đẹp của gia đình trong xã hội hiện đại”. |

* 1. **Kết quả/sản phẩm**
* Nêu được các nội dung đã trải nghiệm trong chủ đề để đạt được YCCĐ.
* Xác định được các hoạt động, loại hình mà cá nhân thực hiện để thể hiện được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình, chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình.

# THỰC HÀNH - TRẢI NGHIỆM

## Hoạt động theo chủ đề quy mô lớp

* + 1. ***Nội dung và cách thức tổ chức***

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Luyện tập***  ***Hoạt động 1: Thực hiện vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình***   1. Chỉ ra vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình. 2. Thảo luận cách thể hiện vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình. 3. Đóng vai xử lí các tình huống để thể hiện vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình. | * Làm việc nhóm và ghi kết quả vào giấy A0/ bảng phụ hoặc thẻ cá nhân. * Thảo luận nhóm và ghi kết quả vào giấy A0/ bảng phụ. * Đóng vai nhân vật trong các tình huống theo nhóm. |
| ***Hoạt động 2: Tìm hiểu giá trị của gia đình đối với cá nhân, xã hội***   1. Chỉ ra giá trị của gia đình đối với cá nhân và xã hội. 2. Nhận diện giá trị của gia đình trong các trường hợp. 3. Xác định những việc làm để xây dựng giá trị của gia đình. | * Làm việc nhóm và ghi kết quả vào giấy A0/ bảng phụ hoặc thẻ cá nhân. * Thảo luận theo nhóm và ghi lại kết quả vào bảng phụ. * Làm việc theo nhóm và ghi lại kết quả của nhóm vào giấy A0/bảng phụ. |
| ***Hoạt động 3: Thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình***   1. Thảo luận cách chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình. 2. Đóng vai thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình qua các tình huống. | * Thảo luận theo nhóm và ghi lại kết quả vào bảng phụ. * Đóng vai nhân vật trong tình huống để thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình. |
| ***Hoạt động 4: Thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình***  1. Xác định những vấn đề có thể nảy sinh trong gia đình. | – Làm việc theo nhóm và ghi lại kết quả của nhóm vào giấy A0/bảng phụ. |

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Thảo luận các cách thể hiện sự chủ động giải quyết vấn đề nảy sinh trong gia đình. 2. Chủ động tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong gia đình ở các tình huống. | * Thảo luận và ghi lại kết quả thảo luận vào bảng phụ. * Đóng vai nhân vật trong các tình huống theo nhóm. |
| ***Hoạt động 5: Chi tiêu hợp lí trong sinh hoạt gia đình***   1. Chỉ ra các khoản cần chi tiêu trong sinh hoạt gia đình. 2. Phân tích chi phí sinh hoạt trong gia đình có thể ảnh hưởng bởi thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống trong các tình huống. 3. Thảo luận về sự ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống đến chi phí sinh hoạt trong gia đình em. | * Làm việc nhóm và ghi kết quả vào giấy A0/ bảng phụ hoặc thẻ cá nhân. * Thảo luận nhóm và ghi lại kết quả phân tích vào bảng phụ. * Thảo luận nhóm và ghi lại kết quả của nhóm vào bảng phụ. |
| ***Hoạt động 6: Lập và thực hiện kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp***   1. Xác định những việc làm giúp phát triển tài chính cho bản thân. 2. Lập kế hoạch phát triển tài chính cá nhân cho bản thân trong điều kiện phù hợp. | * Thảo luận theo nhóm và ghi lại kết quả vào bảng phụ. * Làm việc chung cả lớp và cá nhân ghi lại kết quả về kế hoạch bản thân đã xây dựng vào giấy A4. |
| ***Vận dụng*** *(Tiếp tục các hoạt động)*  ***Hoạt động 1:***  4. Thực hiện một công việc để thể hiện vai trò, trách nhiệm của bản thân trong tổ chức cuộc sống gia đình và chia sẻ cảm xúc.  ***Hoạt động 2:***  4. Thực hiện những việc làm để xây dựng giá trị gia đình của em và báo cáo kết quả.  Hoạt động 3:  3. Thực hiện những việc làm phù hợp để chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình của em và chia sẻ cảm xúc.  ***Hoạt động 4:***  4. Chia sẻ những hành vi, việc làm và cảm xúc của em khi thể hiện được sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình. | * Chia sẻ cảm xúc và báo cáo kết quả thực hiện công việc trong nhóm, trước lớp. * Chia sẻ trong nhóm, trước lớp. * Chia sẻ việc làm theo nhóm và rút ra những bài học kinh nghiệm. * Chia sẻ với các bạn về hoạt động của em. |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động 5:***  4. Chia sẻ cách em điều chỉnh hợp lí chi tiêu và lối sống của mình để phù hợp với điều kiện của gia đình.  ***Hoạt động 6:***  3. Thực hiện kế hoạch phát triển tài chính cá nhân và chia sẻ kết quả. | * Chia sẻ với các bạn về kết quả thực hiện và nhứng thuận lợi, khó khăn khi thực hiện. * Chia sẻ với các bạn về kết quả thực hiện. |

* + 1. ***Kết quả/sản phẩm***

### Luyện tập

* + Thể hiện được kĩ năng cá nhân trong làm việc nhóm, chia sẻ cách phân tích được chi phí sinh hoạt trong gia đình có thể bị ảnh hưởng bởi thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống; chia sẻ kết quả thực hiện được kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp.
  + Thể hiện được sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình, sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình.

### Vận dụng

* + Thực hiện được những việc làm thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên trong gia đình, sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình.
  + Vận dụng kết quả phân tích chi phí sinh hoạt trong gia đình có thể bị ảnh hưởng bởi thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống; từ đó biết cách điều chỉnh lối sống và chi tiêu của bản thân phù hợp với điều kiện của gia đình em.

## Sinh hoạt theo chủ đề quy mô lớp

* + 1. ***Nội dung và cách thức tổ chức***

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Luyện tập, củng cố và mở rộng***   1. ***Những hành vi, việc làm của bản thân thể hiện sự chủ động/chưa chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình của em.***    * Chia sẻ những hành vi, việc làm của bản thân thể hiện sự chủ động/chưa chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình của em.    * Chỉ ra nguyên nhân của những hành vi, việc làm đó. | * Thảo luận nhóm. * Chia sẻ kết quả trước lớp. |

|  |  |
| --- | --- |
| 1. ***Cách thể hiện của em khi chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình.***    * Thảo luận về những vấn đề có thể nảy sinh trong gia đình.    * Cách thể hiện của em trước những vấn đề đó.   ***Vận dụng***  Thể hiện cách ứng xử của em khi chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình. | * Làm việc theo nhóm. * Trình bày kết quả trước nhóm/lớp. |

* + 1. ***Kết quả/sản phẩm***

### Luyện tập, củng cố và mở rộng

Biết cách thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề này sinh trong gia đình.

### Vận dụng

Chủ động giải quyết được những vấn đề nảy sinh trong gia đình của em.

## Sinh hoạt theo chủ đề quy mô trường

* + 1. ***Nội dung và cách thức tổ chức***

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Luyện tập, củng cố và mở rộng***   1. ***Tham gia toạ đàm “Giữ vững giá trị tốt đẹp của gia đình trong xã hội hiện đại”.***    * Chuyên gia chia sẻ về các giá trị tốt đẹp của gia đình trong xã hội hiện đại.    * Đại diện HS đặt ra những câu hỏi.    * HS nói về mong muốn xây dựng, bảo vệ giá trị tốt đẹp của gia đình trong xã hội hiện đại.   ***2. Tham gia diễn kịch với chủ đề “Văn hoá ứng xử trong gia đình thời kì Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”.***   * Lớp 10: Diễn kịch về ứng xử giữa con cái và cha mẹ. * Lớp 11: Diễn kịch về ứng xử giữa các cháu và ông bà. * Lớp 12: Diễn kịch về ứng xử giữa vợ và chồng. * Toàn trường: Múa hát về chủ đề “Gia đình”.   ***Vận dụng***  Thực hiện các hoạt động về giữ gìn giá trị tốt đẹp của gia đình trong xã hội hiện đại. | * Tham gia buổi toạ đàm. * Các nhóm, lớp chuẩn bị câu hỏi để đặt trong buổi toạ đàm. * Làm việc cả lớp và thống nhất kế hoạch cho buổi diễn kịch. * Làm việc theo nhóm, lớp để tập kịch.   Dặn dò HS luôn vận dụng những điều đã học được vào việc gìn giữ những giá trị tốt đẹp của gia đình. |

* + 1. ***Kết quả/sản phẩm***

### Luyện tập, củng cố và mở rộng

Thực hiện những hành vi, việc làm để xây dựng, bảo vệ giá trị tốt đẹp của gia đình trong xã hội hiện đại.

### Vận dụng

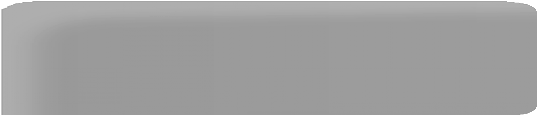
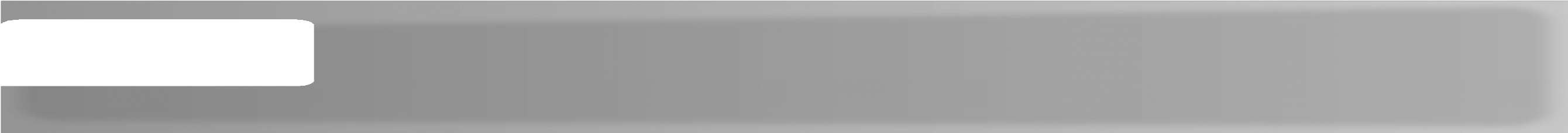
Thực hiện những hành vi, việc làm để xây dựng gia đình của em là gia đình văn minh hiện đại, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

# BÁO CÁO/THẢO LUẬN/ĐÁNH GIÁ

## Nội dung và cách thức tổ chức

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Báo cáo***  Chia sẻ những điều mỗi cá nhân đạt được sau tất cả các hoạt động khác nhau liên quan đến chủ đề.  ***Đánh giá***   * Tự đánh giá:   + HS xem lại kết quả tự đánh giá trong chủ đề (đã thực hiện ở nhà).  + Điều chỉnh lại kết quả nếu thấy mình có những thay đổi so với kết quả đã tự đánh giá.   * Đánh giá đồng đẳng:   + Ghi nhận những điểm tốt ở bạn;  + Chia sẻ điều mong bạn thay đổi.   * Khảo sát, đánh giá cuối chủ đề:   + Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn;  + Tổng kết số liệu khảo sát. | Chia sẻ trong nhóm và trước lớp.   * Làm việc cá nhân. * Tổ chức đánh giá đồng đẳng theo nhóm. * GV khảo sát nhanh trên lớp bằng phiếu hoặc giơ tay. * Trao đổi, chia sẻ trước lớp. |

* 1. **Kết quả/sản phẩm**
* Bảng tự đánh giá kết quả rèn luyện trong SBT.
* Viết lời nhận xét của bạn về mình vào SBT.
* Viết nhận xét của GV về bản thân hoặc nhóm, tập thể lớp vào SBT.



**Chủ đề**

**5**

**PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG ĐOÀN KẾT VÀ BỀN VỮNG**

**Mục tiêu**

* Thực hiện được các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị.
* Thể hiện được sự hứng thú, ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hoá khác nhau; thể hiện được thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá.
* Thể hiện được sự chủ động và tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng.
* Xây dựng và triển khai được dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo và quản lí dự án hiệu quả.
* Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động xã hội.

# PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CHỦ ĐỀ 5

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Cấu trúc** | **Hoạt động** |
| 55 | ***I. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm*** | Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm và những nhiệm vụ HS cần chuẩn bị. |
| 56 | ***II. Thực hành – trải nghiệm*** |  |
| 1. Hoạt động theo chủ đề quy mô lớp | Tổ chức hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết, hoà bình, hữu nghị giữa các dân tộc. |
| 57 | Thể hiện sự hứng thú, ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hoá khác nhau và thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá. |
| 58 | Chủ động, tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội và sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng. |
| 59 | Xây dựng, triển khai dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo và quản lí dự án hiệu quả. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 60 |  | Báo cáo kết quả thực hiện dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo. |
| 61 | Đánh giá ý nghĩa của hoạt động xã hội |
| 62 | 2. Sinh hoạt theo chủ đề quy mô lớp | Toạ đàm “Trách nhiệm vì cộng đồng của thanh niên học sinh”. |
| 63 | 3. Sinh hoạt theo chủ đề quy mô trường | Tổ chức cuộc thi “Hành trình văn hoá”. |
| 64 | ***III. Báo cáo/thảo luận/đánh giá*** | Báo cáo sản phẩm trải nghiệm. |
| 65 | Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng. |

1. **TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ**

## Giới thiệu nội dung

* GV tổ chức hoạt động khởi động.
* GV giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.
* GV tổ chức cho HS thực hiện được các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị; có được sự hứng thú, ham hiểu biết và thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá; chủ động và tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng; biết xây dựng, triển khai kế hoạch và đánh giá được ý nghĩa của hoạt động tình nguyện nhân đạo.

## Tìm hiểu phương pháp và hình thức tổ chức trải nghiệm

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động quy mô lớp, nhóm*** | Thực hành lựa chọn một nội dung giáo dục tinh thần đoàn kết, hoà bình, hữu nghị giữa các dân tộc và xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục; lựa chọn một số đặc trưng văn hoá của dân tộc để giới thiệu về những giá trị của nền văn hoá đó; thể hiện sự chủ động, tự tin khi thiết lập các mối quan hệ xã hội và sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng qua các tình huống cụ thể; cùng xây dựng một dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo để thể nghiệm sự quản lí và đánh giá ý nghĩa của hoạt động đó (dựa theo các hoạt động được thiết kế trong SGK từ Hoạt động 1 đến Hoạt động 5). |
| ***Hoạt động tự rèn luyện quy mô cá nhân, nhóm*** | Vận dụng những biện pháp đã được trang bị vào thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện trong các không gian ngoài lớp học; tự tham gia các hoạt động thể hiện tinh thần đoàn kết, hoà bình, hữu nghị giữa các dân tộc ở địa phương; chia sẻ sự hứng thú, ham hiểu biết và thái độ tôn trọng đối với các nền văn hoá khác nhau; đánh giá ý nghĩa của hoạt động xã hội đối với cá nhân khi tham gia hoạt động đó (nhiệm vụ rèn luyện ngoài không gian lớp học). |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Sinh hoạt quy mô lớp*** | Tham gia buổi toạ đàm “Trách nhiệm vì cộng đồng của thanh niên học sinh”, tập trung trao đổi về nghĩa vụ góp sức vào việc phục vụ cộng đồng qua các việc làm vừa sức và phù hợp với hoàn cảnh của bản thân; nhấn mạnh đến ý nghĩa của những hoạt động đó đã mang lại cho xã hội và bản thân. |
| ***Sinh hoạt quy mô trường*** | Tổ chức cuộc thi “Hành trình văn hoá”. |

* 1. **Kết quả/sản phẩm**
* Thực hiện được các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị.
* Có được hứng thú, ham hiểu biết và thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá.
* Có được sự chủ động và tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng.
* Xây dựng và triển khai được dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo và quản lí dự án hiệu quả.
* Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động xã hội đối với cộng đồng và bản thân.

# THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM

## Hoạt động theo chủ đề quy mô lớp

* + 1. ***Nội dung và cách thức tổ chức***

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Luyện tập***  ***Hoạt động 1: Tổ chức hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết, hoà bình, hữu nghị giữa các dân tộc***   1. Chia sẻ các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết, hoà bình và hữu nghị giữa các dân tộc mà em biết hoặc đã tham gia. 2. Lựa chọn một nội dung giáo dục tinh thần đoàn kết, hoà bình, hữu nghị giữa các dân tộc và xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động. | * Làm việc nhóm, chia sẻ cho nhau kết quả trải nghiệm về hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết, hoà bình và hữu nghị giữa các dân tộc mà mỗi cá nhân trong nhóm biết hoặc đã tham gia. * Từ kết quả của nhiệm vụ 1, nhóm tiến hành lựa   chọn một nội dung giáo dục cụ thể để xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động. |
| ***Hoạt động 2: Thể hiện sự hứng thú, ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hoá khác nhau và thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá***   1. Chỉ ra những biểu hiện của sự hứng thú, ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hoá khác nhau. 2. Xác định những biểu hiện của thái độ tôn   trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá. | * Làm việc nhóm để trao đổi về những biểu hiện của sự hứng thú, ham hiểu biết (có thể sử dụng kĩ thuật sơ đồ tư duy). * Chia sẻ trong nhóm những biểu hiện (có thể   bổ sung những biểu hiện ngoài SGK). |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động 3: Chủ động, tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội và sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng***   1. Chỉ ra những biểu hiện của sự chủ động, tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội và sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng. 2. Thể hiện sự chủ động, tự tin khi thiết lập các mối quan hệ xã hội và sẵn sàng chia sẻ,   giúp đỡ cộng đồng trong các tình huống. | * Làm việc nhóm để cùng phác thảo một info- graphic cho nội dung này. * Làm việc nhóm để đóng vai xử lí các tình huống. |
| ***Hoạt động 4: Xây dựng, triển khai dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo và quản lí dự án hiệu quả***   1. Chia sẻ những dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo mà em biết hoặc đã tham gia. 2. Xác định các cách quản lí dự án hiệu quả. 3. Xây dựng dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo. | * Các thành viên trong nhóm cùng chia sẻ về dự án mà mình biết hoặc đã tham gia. * Nhóm dùng sơ đồ tư duy để khái quát nội dung. * Thảo luận để chọn một dự án và tiến hành xây dựng. |
| ***Hoạt động 5: Đánh giá ý nghĩa của hoạt động xã hội***   1. Xác định ý nghĩa của hoạt động xã hội đối với cá nhân và cộng đồng. 2. Đánh giá ý nghĩa của hoạt động xã hội đối với em khi tham gia hoạt động đó. | * Thảo luận nhóm để thống nhất ý nghĩa của hoạt động xã hội đối với cá nhân và cộng đồng. * Các thành viên chia sẻ với nhau trong nhóm. |
| ***Vận dụng*** *(Tiếp tục các hoạt động)*  ***Hoạt động 1:***   1. Tổ chức hoạt động giáo dục theo kế hoạch và báo cáo kết quả. 2. Tham gia các hoạt động thể hiện tinh thần đoàn kết, hoà bình, hữu nghị giữa các dân tộc ở địa phương và chia sẻ cảm xúc của em. ***Hoạt động 2:*** 3. Lựa chọn một số đặc trưng văn hoá của dân tộc mà em quan tâm và giới thiệu về những giá trị của nền văn hoá đó. 4. Chia sẻ sự hứng thú, ham hiểu biết và thái độ tôn trọng của em đối với các nền văn hoá khác nhau. | * Các nhóm phân công nhiệm vụ để triển khai và báo cáo kết quả trước lớp. * Cá nhân lựa chọn một hoặc một vài hoạt động để tham gia và chia sẻ cảm xúc. * Các nhóm tiến hành cùng nhau lựa chọn một số đặc trưng văn hoá mà mình yêu thích, dùng những hình thức phù hợp để giới thiệu trước lớp. * Cá nhân chọn lấy một nền văn hoá cụ thể để chia sẻ trong nhóm và cả lớp về hứng thú, ham hiểu biết, thái độ tôn trọng của bản thân đối với các nền văn hoá khác nhau. |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động 3:***  3. Lựa chọn một hoạt động giúp đỡ cộng đồng ở địa phương, xây dựng kế hoạch và thực hiện.  4. Chia sẻ bài học kinh nghiệm mà em đã chủ động, tự tin thiết lập được các mối quan hệ xã hội và giúp đỡ cộng đồng.  ***Hoạt động 4:***  4. Triển khai và quản lí dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo đã xây dựng.  5. Chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động tình nguyện nhân đạo.  ***Hoạt động 5:***  3. Chia sẻ suy nghĩ và cảm xúc của em khi tham gia các hoạt động xã hội. | * Cá nhân lựa chọn một hoạt động và xây dựng kế hoạch. * Cá nhân chia sẻ trước nhóm, lớp. * Làm việc theo nhóm để phân công nhiệm vụ thực hiện kế hoạch đã xây dựng. * Chia sẻ kết quả thực hiện của nhóm trước lớp. * Cá nhân chia sẻ trước nhóm, lớp. |

* + 1. ***Kết quả/ sản phẩm***

### Luyện tập

* + Chia sẻ được các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết, hoà bình và hữu nghị giữa các dân tộc mà em biết hoặc đã tham gia.
  + Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động để giáo dục tinh thần đoàn kết, hoà bình, hữu nghị giữa các dân tộc.
  + Chỉ ra được những biểu hiện của sự hứng thú, ham hiểu biết và thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá.
  + Sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng.
  + Chia sẻ những dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo mà em biết hoặc đã tham gia. Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động đó mang lại.

### Vận dụng

* Tổ chức hoạt động giáo dục theo kế hoạch và báo cáo kết quả.

– Tham gia các hoạt động thể hiện tinh thần đoàn kết, hoà bình, hữu nghị giữa các dân tộc ở địa phương.

* Giới thiệu về những giá trị của một nền văn hoá.
* Xây dựng kế hoạch và thực hiện một hoạt động giúp đỡ cộng đồng ở địa phương.
* Triển khai và quản lí dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo đã xây dựng.

## Sinh hoạt theo chủ đề quy mô lớp

* + 1. ***Nội dung và cách thức tổ chức***

Tham gia buổi toạ đàm“Trách nhiệm vì cộng đồng của thanh niên học sinh”, tập trung trao đổi về nghĩa vụ góp sức vào việc phục vụ cộng đồng qua các việc làm vừa sức và phù hợp với hoàn cảnh của bản thân; nhấn mạnh đến ý nghĩa của các hoạt động đó mang lại cho xã hội và bản thân.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Luyện tập, củng cố và mở rộng***   1. ***Ý nghĩa của việc tham gia giúp cộng đồng đoàn kết và phát triển bền vững.***    * Chia sẻ những ý nghĩa của việc tham giúp cộng đồng đoàn kết và phát triển bền vững đối với xã hội và mỗi cá nhân.    * Đưa ra được những luận cứ và luận chứng để thuyết phục cho các ý nghĩa đó.    * Liên hệ từ kết quả trải nghiệm của mỗi cá nhân trong thực tế. 2. ***Thảo luận biện pháp giúp lựa chọn loại hình hoạt động phù hợp.***    * Chia sẻ về các tiêu chí lựa chọn.   – Thảo luận những điều cần lưu ý khi tham gia.   * + Cùng đưa ra định hướng tiếp tục tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng trong tương lai.   ***Vận dụng***  Vận dụng những biện pháp để quyết định những hoạt động cộng đồng mà cá nhân sẽ tiếp tục tham gia trong tương lai. | * Chia sẻ trong nhóm. * Lắng nghe phản biện và tiếp thu, phản hồi. * Cá nhân chia sẻ từ trải nghiệm của bản thân. * Làm việc theo nhóm để chia sẻ * Thảo luận nhóm. * Trao đổi ý tưởng của mỗi cá nhân để cùng học tập kinh nghiệm lẫn nhau.   Nhắc nhở và động viên HS xác lập kế hoạch và quyết tâm thực hiện kế hoạch. |

* + 1. ***Kết quả/sản phẩm***

### Luyện tập, củng cố và mở rộng

* + Biết xác định ý nghĩa do việc tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng mang lại cho xã hội và cá nhân.
  + Hiểu được các tiêu chí để lựa chọn được các hoạt động cộng đồng phù hợp để tham gia.

### Vận dụng

Xác định được một số hoạt động phát triển cộng đồng mà em sẽ tiếp tục tham gia trong tương lai.

## Sinh hoạt theo chủ đề quy mô trường

* + 1. ***Nội dung và cách thức tổ chức***

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Luyện tập, củng cố và mở rộng***  ***1. Tham gia cuộc thi “Hành trình văn hoá”.***  – Các đội thi đại diện cho 3 khối lớp 10, 11 và 12 tham gia trả lời các câu hỏi tìm hiểu về các đặc trưng văn hoá của các vùng miền trên đất nước Việt Nam. | – HS các khối lớp thành lập đội tuyển và tập luyện. |

|  |  |
| --- | --- |
| * HS toàn trường tham gia trả lời hệ thống câu hỏi dành cho khán giả. * Ban tổ chức động viên khán giả thể hiện các tiết mục văn nghệ phản ánh những nét văn hoá đặc sắc của các vùng miền.  1. ***Biểu diễn các tiết mục văn hoá đặc sắc, tiêu biểu của các vùng miền trên đất nước Việt Nam.***    * Lớp 10: Miền Bắc    * Lớp 11: Miền Trung    * Lớp 12: Miền Nam   ***Vận dụng***  Tiếp tục tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng trong tương lai. | * HS đăng kí các tiết mục thể hiện nét văn hoá đặc sắc của các vùng miền và mang trang phục của dân tộc mình tham gia cuộc thi. * Tập luyện và trình diễn các tiết mục. |

* + 1. ***Kết quả/sản phẩm***

### Luyện tập củng cố và mở rộng

Thể hiện được sự hứng thú, ham hiểu biết và thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá.

### Vận dụng

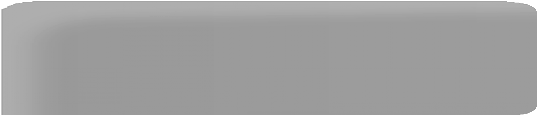
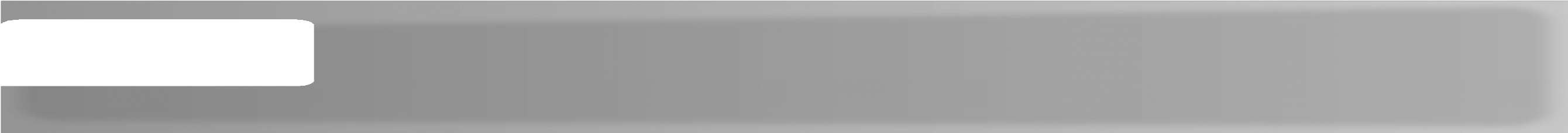
Tham gia có hiệu quả các hoạt động phát triển cộng đồng trong tương lai.

# BÁO CÁO/ THẢO LUẬN/ ĐÁNH GIÁ

## Nội dung và cách thức tổ chức

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Báo cáo***  Chia sẻ những điều mỗi cá nhân đạt được sau tất cả các hoạt động khác nhau liên quan đến chủ đề.  ***Đánh giá***   * Tự đánh giá:   + HS xem lại kết quả tự đánh giá trong chủ đề (đã thực hiện ở nhà).  + Điều chỉnh lại kết quả nếu thấy bản thân có những thay đổi so với kết quả đã tự đánh giá.   * Đánh giá đồng đẳng:   + Ghi nhận những điểm tốt ở bạn.  + Chia sẻ điều mong bạn thay đổi.   * Khảo sát, đánh giá cuối chủ đề:   + Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn.  + Tổng kết số liệu khảo sát. | * Chia sẻ trong nhóm và trước lớp. * Làm việc cá nhân. * Tổ chức đánh giá đồng đẳng theo nhóm. * GV khảo sát nhanh trên lớp bằng phiếu hoặc giơ tay. * Trao đổi, chia sẻ trước lớp. |

* 1. **Kết quả/ sản phẩm**
* Bảng tự đánh giá kết quả rèn luyện trong SBT.
* Viết lời nhận xét của bạn về mình vào SBT.
* Viết nhận xét của GV về bản thân hoặc nhóm, tập thể lớp vào SBT.



**Chủ đề**

**6**

**BẢO TỒN ĐỘNG VẬT, THỰC VẬT VÀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN**

**Mục tiêu**

* Lập và thực hiện được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động vật, thực vật; bảo vệ thế giới động vật, thực vật ở địa phương.
* Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.
* Thực hiện và tuyên truyền được đến người thân, cộng đồng các biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực vật.
* Đánh giá được thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương.
* Đề xuất và thực hiện được các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
* Thực hiện được việc tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên.

# PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CHỦ ĐỀ 6

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Cấu trúc** | **Hoạt động** |
| 66 | ***I. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm*** | Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm và những nhiệm vụ HS cần chuẩn bị. |
| 67 | ***II. Thực hành – trải nghiệm*** |  |
| 1. Hoạt động theo chủ đề quy mô lớp | Lập và thực hiện được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động vật, thực vật; bảo vệ thế giới động vật, thực vật ở địa phương. |
| 68 | Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. |
| 69 | Thực hiện và tuyên truyền được đến người thân, cộng đồng các biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực vật. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 70 |  | Đánh giá được thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương. |
| 71 | Đề xuất và thực hiện được các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. |
| 72 | Thực hiện được việc tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên. |
| 73 | 2. Sinh hoạt theo chủ đề quy mô lớp | Các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em. |
| 74 | 3. Sinh hoạt theo chủ đề quy mô trường | Toạ đàm về bảo vệ thế giới động vật, thực vật. |
| 75 | ***III. Báo cáo/thảo luận/đánh giá*** | Báo cáo sản phẩm trải nghiệm. |
| 76 | Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng. |

1. **TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ**

## Giới thiệu nội dung

* GV tổ chức hoạt động khởi động.
* GV giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.
* GV tổ chức cho HS tìm hiểu và thực hiện khảo sát thực trạng thế giới động vật, thực vật; bảo vệ thế giới động vật, thực vật ở địa phương; biết cách nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã; đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương. GV hướng dẫn HS tuyên truyền được với người thân, cộng đồng các biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực vật; tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên.

## Tìm hiểu phương pháp và hình thức tổ chức trải nghiệm

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động quy mô lớp, nhóm*** | Thực hiện các hoạt động tuyên truyền đến người thân, cộng đồng các biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực vật; luyện tập để có kĩ năng, kinh nghiệm tuyên truyền về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên (dựa theo các hoạt động được thiết kế trong SGK từ Hoạt động 1 đến Hoạt động 7). |
| ***Hoạt động tự rèn luyện quy mô cá nhân, nhóm*** | Vận dụng các biện pháp được trang bị vào thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện trong các không gian ngoài lớp học; rèn luyện kĩ năng tuyên truyền về các biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực vật cũng như về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên; thực hiện việc bảo tồn động vật thực vật và cảnh quan thiên nhiên. |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Sinh hoạt quy mô lớp*** | Đề xuất và thực hiện được các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em. |
| ***Sinh hoạt quy mô trường*** | Tham gia buổi toạ đàm về bảo vệ thế giới động vật, thực vật. |

* 1. **Kết quả/sản phẩm**
* Nêu được các nội dung đã trải nghiệm trong chủ đề để đạt được YCCĐ.
* Xác định được các hoạt động và biện pháp mà bản thân đã thực hiện trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã; tuyên truyền đến người thân, cộng đồng các biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực vật; tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên; đề xuất và thực hiện được các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

# THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM

## Hoạt động theo chủ đề quy mô lớp

* + 1. ***Nội dung và cách thức tổ chức***

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Luyện tập***  ***Hoạt động 1: Lập và thực hiện kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động vật, thực vật; bảo vệ động vật, thực vật ở địa phương***  1. Chia sẻ hiểu biết của em về thực trạng thế giới động vật, thực vật và việc bảo vệ động vật, thực vật ở địa phương.   1. Lập kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động vật, thực vật và việc bảo vệ động vật, thực vật ở địa phương. 2. Thực hiện khảo sát thực trạng thế giới động vật, thực vật và việc bảo vệ thế giới động vật, thực vật ở địa phương theo kế hoạch đã xây dựng. 3. Báo cáo kết quả khảo sát. | * Làm việc nhóm, ghi kết quả về thực trạng thế giới động vật, thực vật và việc bảo vệ động vật, thực vật ở địa phương   vào giấy A0 hoặc bảng phụ.   * Thảo luận nhóm và ghi kết quả vào giấy A0 hoặc bảng phụ. * Chia sẻ và báo cáo kết quả thực hiện khảo sát trong nhóm/trước lớp. |
| ***Hoạt động 2: Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã***  1. Chỉ ra những hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.  2. Xác định những tác động của hành vi, việc làm tới việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động  vật hoang dã. | * Làm việc nhóm và ghi lại kết quả của nhóm vào giấy A0 hoặc bảng phụ. * Thảo luận nhóm và ghi lại kết quả vào bảng làm việc của nhóm. |

|  |  |
| --- | --- |
| 3. Phân tích những tác động của hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức tới việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã trong các tình huống. | – Thảo luận nhóm và ghi lại kết quả phân tích vào bảng làm việc của nhóm. |
| ***Hoạt động 3: Thực hiện các biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực vật***   1. Xác định các biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực vật. 2. Thực hành một số biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực vật trong các tình huống. | * Thảo luận nhóm và ghi lại kết quả vào bảng làm việc của nhóm. * Đóng vai nhân vật trong các tình huống để lựa chọn biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực   vật phù hợp. |
| ***Hoạt động 4: Tuyên truyền đến người thân, cộng đồng các biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực vật***   1. Xác định những nội dung cần tuyên truyền về các biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực vật. 2. Lựa chọn một nội dung và xây dựng kế hoạch tuyên truyền. 3. Thực hiện tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực vật và báo cáo kết quả. | * Thảo luận nhóm để xác định nội dung cần tuyên truyền về các biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực vật và ghi kết quả vào bảng làm việc của nhóm. * Thảo luận nhóm để lựa chọn một nội dung và xây dựng kế hoạch tuyên truyền, ghi kết quả vào bảng làm việc của nhóm. * Duy trì hoạt động nhóm và thực hiện   tuyên truyền biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực vật và đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp. |
| ***Hoạt động 5: Đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương***   1. Thu thập thông tin về thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương. 2. Thảo luận và đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương. 3. Báo cáo kết quả đánh giá thực trạng bảo   tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương. | * Thảo luận nhóm và ghi lại kết quả thu thập vào bảng làm việc của nhóm. * Thảo luận nhóm và ghi lại kết quả của nhóm vào bảng làm việc của nhóm. * Làm việc nhóm và các nhóm báo cáo kết quả   trong nhóm/trước lớp. |
| ***Hoạt động 6: Đề xuất và thực hiện các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên***  1. Xác định các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. | – Thảo luận nhóm và ghi lại kết quả về các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên vào bảng làm việc của nhóm. |

|  |  |
| --- | --- |
| 2. Đề xuất những giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên trong các tình huống. | – Thảo luận nhóm để lựa chọn giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên phù hợp trong các tình huống.  (Từng cá nhân trong nhóm phải đưa ra đề xuất của bản thân) |
| ***Hoạt động 7: Thực hiện tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên***   1. Chia sẻ ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên. 2. Lập kế hoạch tuyên truyền về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên. 3. Tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên. | * Thảo luận nhóm và ghi lại kết quả của nhóm vào bảng làm việc của nhóm. * Thảo luận nhóm: Lập kế hoạch tuyên truyền về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên. * Tổ chức cho HS làm việc nhóm và thực hiện hoạt động tuyên truyền trong nhóm theo kế hoạch đã xây dựng. |
| ***Vận dụng*** *(Tiếp tục các hoạt động)*  ***Hoạt động 2:***  4. Đánh giá những hành vi, việc làm của em hoặc người thân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.  5. Đề xuất và tham gia thực hiện một số việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã ở địa phương em.  ***Hoạt động 3:***  3. Tham gia hoạt động bảo vệ động vật, thực vật ở địa phương em và báo cáo kết quả. ***Hoạt động 4:***  4. Chia sẻ với người thân và cộng đồng về các biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực vật ở địa phương em.  ***Hoạt động 6:***  3. Thực hiện giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em và chia sẻ kết quả. | * Chia sẻ kết quả đánh giá về những hành vi, việc làm của bản thân hoặc người thân trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. * Chia sẻ trong nhóm/trước lớp. * Chia sẻ việc làm nhóm và rút ra những bài học kinh nghiệm * Chia sẻ với các bạn về hoạt động của em. * Chia sẻ với các bạn về kết quả thực hiện và những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện. |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động 7:***  4. Chia sẻ với người thân, cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em. | – Chia sẻ với các bạn về kết quả thực hiện. |

* + 1. ***Kết quả/sản phẩm***

### Luyện tập

* + Xác định những nội dung cần tuyên truyền về các biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực vật; những tác động của hành vi, việc làm tới việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.
  + Thể hiện được các kĩ năng, kinh nghiệm khi thực hiện tuyên truyền, vận động để lan toả đến người thân, cộng động về việc bảo tồn động vật, thực vật và cảnh quan thiên nhiên.

### Vận dụng

* + Lập và thực hiện được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động vật, thực vật; bảo vệ thế giới động vật, thực vật ở địa phương; đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.
  + Vận dụng các cách thức để tham gia hiệu quả các hoạt động tuyên truyền về những biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực vật; ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.

## Sinh hoạt theo chủ đề quy mô lớp

* + 1. ***Nội dung và cách thức tổ chức***

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Luyện tập, củng cố và mở rộng***   1. ***Các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên mà em đã đề xuất và thực hiện tại địa phương.***    * Chia sẻ những giải pháp mà cá nhân đã đề xuất và thực hiện tại địa phương.    * Chỉ ra những ưu điểm, nhược điểm của các giải pháp đó. 2. ***Tuyên truyền, vận động người thân và cộng đồng về các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.***    * Thảo luận, lập kế hoạch tuyên truyền.    * Thực hiện tuyên truyền theo kế hoạch đã xây dựng.   ***Vận dụng***  Vận dụng các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. | * Thảo luận nhóm. * Chia sẻ, trình bày trước lớp. * Làm việc nhóm.   Dặn dò HS thường xuyên vận dụng những điều học được vào cuộc sống. |

* + 1. ***Kết quả/sản phẩm***

### Luyện tập, củng cố và mở rộng

Biết được các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên để tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

### Vận dụng

Vận dụng được các giải pháp phù hợp để thực hiện hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

## Sinh hoạt theo chủ đề quy mô trường

* + 1. ***Nội dung và cách thức tổ chức***

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Luyện tập, củng cố và mở rộng***   1. ***Tham gia toạ đàm về bảo vệ thế giới động vật, thực vật.***    * Chuyên gia chia sẻ về các biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực vật.    * Đại diện HS đặt ra những câu hỏi.    * HS nói về mong muốn, ý tưởng về các dự án để bảo vệ thế giới động vật, thực vật | * Tham gia buổi toạ đàm. * Các nhóm, lớp chuẩn bị câu hỏi cho buổi toạ đàm. |
| 1. ***Thực hiện buổi triển lãm tranh về hoạt động bảo vệ thế giới động vật, thực vật.***    * Lớp 10: Triển lãm tranh về cây dược liệu quý hiếm.    * Lớp 11: Triển lãm tranh về loài Gấu.    * Lớp 12: Triển lãm tranh về loài Voi.   Toàn trường: Múa hát chủ đề “Thiên nhiên tươi đẹp”.  ***Vận dụng***  Thực hiện các hoạt động về bảo vệ động vật, thực vật và cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. | * Làm việc cả lớp và thống nhất kế hoạch cho buổi triển lãm tranh. * Làm việc nhóm, lớp để luyện tập về các bài thuyết trình cho những bức tranh trong buổi triển lãm.   Xác định rõ những đặc điểm của động vật, thực vật và cảnh quan thiên nhiên của địa phương để có các biện pháp bảo vệ phù hợp. |

* + 1. ***Kết quả/ sản phẩm***

### Luyện tập, củng cố và mở rộng

Tham gia tích cực các hoạt động tập thể để kết nối, chung tay bảo vệ động vật, thực vật và cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

### Vận dụng

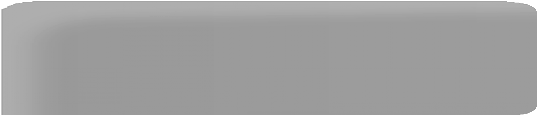
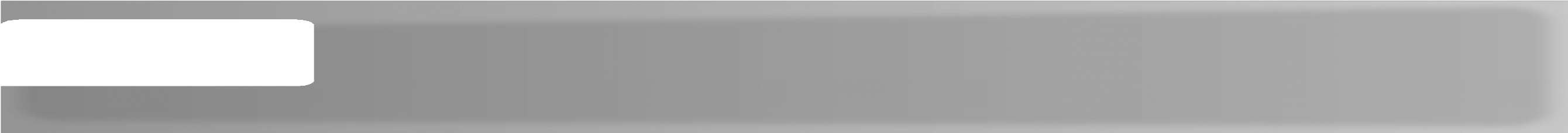
Có kế hoạch tham gia các hoạt động tuyên truyền chung tay bảo vệ động vật, thực vật và cảnh quan thiên nhiên ở địa phương phù hợp với năng lực, điều kiện của bản thân.

# BÁO CÁO/THẢO LUẬN/ĐÁNH GIÁ

## Nội dung và cách thức tổ chức

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Báo cáo***  Chia sẻ những điều mỗi cá nhân đạt được sau tất cả các hoạt động khác nhau liên quan đến chủ đề.  ***Đánh giá***   * Tự đánh giá:   + HS xem lại kết quả tự đánh giá trong chủ đề (đã thực hiện ở nhà).  + Điều chỉnh lại kết quả nếu thấy bản thân có những thay đổi so với kết quả đã tự đánh giá.   * Đánh giá đồng đẳng:   + Ghi nhận những điểm tốt ở bạn.  + Chia sẻ điều mong bạn thay đổi.   * Khảo sát, đánh giá cuối chủ đề:   + Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn.  + Tổng kết số liệu khảo sát. | Chia sẻ trong nhóm và trước lớp.   * Làm việc cá nhân. * Tổ chức đánh giá đồng đẳng theo nhóm. * GV khảo sát nhanh trên lớp bằng phiếu hoặc giơ tay. * Trao đổi, chia sẻ trước lớp. |

* 1. Kết quả/sản phẩm
* Bảng tự đánh giá kết quả rèn luyện trong SBT.
* Viết lời nhận xét của bạn về mình vào SBT.
* Viết nhận xét của GV về bản thân hoặc nhóm, tập thể lớp vào SBT.



**Chủ đề**

**7**

**PHÂN TÍCH XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGHỀ VÀ THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG**

**Mục tiêu**

* Trình bày được xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.
* Chỉ ra được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.
* Tìm hiểu tính chuyên nghiệp trong công việc, đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.
* Phân tích được những thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.
* Phân tích và xử lí được các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở đào tạo và giáo dục nghề nghiệp.

# PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CHỦ ĐỀ 7

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Cấu trúc** | **Hoạt động** |
| 82 | ***I. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm*** | Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức, loại hình trải nghiệm và những nhiệm vụ HS cần chuẩn bị. |
| 83 | ***II. Thực hành – trải nghiệm*** |  |
| 1. Hoạt động theo chủ đề quy mô lớp | Phân tích xu hướng phát triển của một số nghề trong xã hội hiện đại. |
| 84 | Xác định những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại. |
| 85 | Tìm hiểu tính chuyên nghiệp trong công việc. |
| 86 | Bảo đảm yêu cầu về an toàn, sức khoẻ nghề nghiệp. |
| 87 | Phân tích thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động. |
| 88 | Phân tích, xử lí thông tin nghề nghiệp và thông tin về các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 89 | 2. Sinh hoạt theo chủ đề quy mô lớp | Toạ đàm về sự định hướng lựa chọn nghề nghiệp của HS cấp Trung học phổ thông. |
| 90 | 3. Sinh hoạt theo chủ đề quy mô trường | Nghe nói chuyện về chủ đề “Xu hướng chọn nghề của giới trẻ Việt Nam hiện nay”. |
| 91 | ***III. Báo cáo/thảo luận/ đánh giá*** | Báo cáo sản phẩm trải nghiệm. |
| 92 | Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng. |

1. **TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ**

## Giới thiệu nội dung

* GV tổ chức hoạt động khởi động.
* GV giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.
* GV tổ chức cho HS tìm hiểu được những xu hướng phát triển nghề nghiệp và những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại; biết được tính chuyên nghiệp trong công việc, đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp; phân tích và xử lí tốt những thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động, nghề nghiệp và thông tin các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp hiện nay.

## Tìm hiểu phương pháp và hình thức tổ chức trải nghiệm

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động quy mô lớp, nhóm*** | Thực hành các biện pháp tìm hiểu xu hướng phát triển nghề nghiệp và những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại; đề xuất cách rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại; chỉ ra những biểu hiện của tính chuyên nghiệp ở nhân vật trong các trường hợp và những yêu cầu về an toàn, sức khoẻ nghề nghiệp đối với nghề mà bản thân quan tâm; cùng nhau xử lí các tình huống để bảo đảm yêu cầu về an toàn, sức khoẻ nghề nghiệp; lựa chọn và phân tích bản tin về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động, thông tin các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp liên quan đến nghề mà em quan tâm (dựa theo các hoạt động được thiết kế trong SGK từ Hoạt động 1 đến Hoạt động 6). |
| ***Hoạt động tự rèn luyện quy mô cá nhân, nhóm*** | Vận dụng các cách đã được trang bị vào thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện trong các không gian ngoài lớp học; tích cực, chủ động, tự giác trong việc rèn luyện những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại và tính chuyên nghiệp trong công việc; thường xuyên phân tích thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động và các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp liên quan đến nghề mà em quan tâm. |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Sinh hoạt quy mô lớp*** | Tham gia buổi toạ đàm về định hướng lựa chọn nghề nghiệp cho HS cấp Trung học phổ thông (tập trung tạo cơ hội cho HS trình bày về kết quả rèn luyện của cá nhân về những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại và tính chuyên nghiệp trong công việc liên quan đến nghề mà HS quan tâm). |
| ***Sinh hoạt quy mô trường*** | Tham gia buổi nói chuyện về chủ đề “Xu hướng chọn nghề của giới trẻ Việt Nam hiện nay”. |

* 1. **Kết quả/sản phẩm**
* Nêu được các nội dung đã trải nghiệm trong chủ đề để đạt được YCCĐ.
* Biết được những xu hướng phát triển nghề nghiệp và những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại; trình bày được tính chuyên nghiệp trong công việc, bảo đảm yêu cầu về an toàn, sức khoẻ nghề nghiệp.
* Có kết quả rèn luyện của cá nhân về những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại và tính chuyên nghiệp trong công việc; kết quả phân tích thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động, nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp liên quan đến nghề mà em quan tâm với những thành công, hạn chế, biện pháp khắc phục.
* Bài báo cáo về kết quả rèn luyện của cá nhân về những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại và tính chuyên nghiệp trong công việc liên quan đến nghề mà em quan tâm và tham gia tích cực, có hiệu quả tại buổi chuyện về chủ đề “Xu hướng chọn nghề của giới trẻ Việt Nam hiện nay”.

# THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM

## Hoạt động theo chủ đề quy mô lớp

* + 1. ***Nội dung và cách thức tổ chức***

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Luyện tập***  ***Hoạt động 1: Phân tích xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại***   1. Xác định xu hướng phát triển của một số nghề trong xã hội hiện đại. 2. Chỉ ra những yếu tố ảnh hưởng đến xu hướng phát triển nghề nghiệp. 3. Trình bày về xu hướng phát triển của nghề mà em quan tâm trong xã hội hiện đại. | * Làm việc nhóm và ghi kết quả vào giấy A0 theo kĩ thuật “khăn trải bàn” hoặc bảng phụ của nhóm hoặc thẻ cá nhân. * Vẽ sơ đồ tư duy phản ánh đầy đủ các yếu tố ảnh hưởng đến xu hướng phát triển nghề nghiệp theo nhóm. * Cá nhân viết báo cáo, trình bày theo các nội dung dựa vào phần gợi ý trong SGK (trang 68). |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động 2: Xác định những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại***   1. Nhận diện những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại. 2. Đề xuất cách rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại trong các tình huống. 3. Chỉ ra những phẩm chất, năng lực cần có đối với nghề mà em quan tâm. | * Trao đổi trong nhóm, có thể thực hiện theo kĩ thuật “động não” để liệt kê các phẩm chất và năng lực. * Đóng vai các nhân vật để đưa ra cách rèn luyện phù hợp cho từng tình huống. * Cá nhân viết báo cáo về hệ thống phẩm chất, năng lực cần có sau khi xác định được nghề mà bản thân quan tâm. |
| ***Hoạt động 3: Tìm hiểu tính chuyên nghiệp trong công việc***   1. Xác định những biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc. 2. Chỉ ra những biểu hiện của tính chuyên nghiệp ở nhân vật trong các trường hợp. | * Làm việc nhóm để cùng vẽ sơ đồ tư duy phản ánh biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc. * Đóng vai các nhân vật để chỉ ra những biểu hiện   của tính chuyên nghiệp cho từng tình huống. |
| ***Hoạt động 4: Bảo đảm yêu cầu về an toàn, sức khoẻ nghề nghiệp***   1. Xác định những yêu cầu chung về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp. 2. Chỉ ra những yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp đối với nghề mà em quan tâm. 3. Chỉ ra những nguyên nhân dẫn đến việc chưa thực hiện các yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp. 4. Thực hành xử lí các tình huống để bảo đảm yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp. | * Thảo luận nhóm để trình bày những yêu cầu chung về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp. * Lập nhóm có nghề cùng hoặc gần nhau để chia sẻ về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp. * Chia sẻ trong nhóm nguyên nhân dẫn đến việc chưa thực hiện các yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp. * Đóng vai các nhân vật để đưa ra các biện pháp giúp bảo đảm yêu cầu về an toàn và sức khoẻ   nghề nghiệp phù hợp cho từng tình huống. |
| ***Hoạt động 5: Phân tích thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động***   1. Chỉ ra những nội dung cơ bản của thông tin về thị trường lao động. 2. Lựa chọn và phân tích bản tin về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động liên quan đến nghề mà em quan tâm. | * Chia sẻ trong nhóm về những nội dung cơ bản của thông tin thị trường lao động. * Nhóm cùng tìm kiếm, chọn ra một vài bản tin về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động liên quan đến nghề mà em   quan tâm và tiến hành phân tích. |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động 6: Phân tích, xử lí thông tin nghề nghiệp và thông tin về các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp***   1. Xác định những thông tin cơ bản về nghề nghiệp mà em quan tâm. 2. Trình bày thông tin về các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp mà em quan tâm. | * Lập các nhóm có nghề cùng hoặc gần nhau để xác định những thông tin cơ bản về nghề nghiệp đó. * Nhóm tìm kiếm và cùng chia sẻ thông tin về các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp mà nhóm quan tâm. |
| ***Vận dụng*** *(Tiếp tục các hoạt động)*  ***Hoạt động 1:***  4. Chia sẻ với bố mẹ, người thân về xu hướng phát triển của nghề mà em quan tâm.  ***Hoạt động 2:***  4. Rèn luyện phẩm chất, năng lực theo các cách phù hợp với em và chia sẻ kết quả. ***Hoạt động 3:***  3. Thực hành rèn luyện tính chuyên nghiệp đối với nghề mà em quan tâm và chia sẻ kết quả.  ***Hoạt động 4:***  5. Chia sẻ suy nghĩ của em về ý nghĩa của việc bảo đảm các yêu cầu an toàn, sức khoẻ nghề nghiệp và vận dụng trong thực tiễn cuộc sống.  ***Hoạt động 5:***  3. Chia sẻ kết quả phân tích thông tin về thị trường lao động và nhu cầu sử dụng của thị trường lao động liên quan đến nghề mà bản thân quan tâm.  4. Quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân dựa trên kết quả phân tích.  ***Hoạt động 6:***  3. Phân tích, xử lí thông tin nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp mà em quan tâm.  4. Quyết định lựa chọn con đường học tập tiếp theo dựa trên kết quả phân tích và chia sẻ kết quả. | * HS thực hành công việc chia sẻ và báo cáo kết quả thực hành (chú ý phần phản ứng và ý kiến của bố mẹ, người thân). * HS xác định các cách rèn luyện phẩm chất, năng lực theo các cách phù hợp với bản thân và chia sẻ kết quả thực hành. * Chia sẻ trước nhóm về kết quả thực hành rèn luyện tính chuyên nghiệp đối với nghề mà em quan tâm. * Viết báo cáo thể hiện suy nghĩ của em về ý nghĩa của việc bảo đảm các yêu cầu an toàn, sức khoẻ nghề nghiệp và vận dụng trong thực tiễn cuộc sống, sau đó trình bày trước lớp. * Chia sẻ với các bạn về kết quả thực hành. * Trình bày trước lớp về quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân. * Chia sẻ với các bạn về kết quả thực hành. * Trình bày trước lớp về quyết định con đường học tập của mình. |

* + 1. ***Kết quả/sản phẩm***

### Luyện tập

* + Thể hiện được kĩ năng xác định xu hướng phát triển của một số nghề trong xã hội hiện đại.
  + Đề xuất được cách rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong xã hội hiện đại.
  + Chỉ ra được những biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc.
  + Thực hành xử lí được các tình huống để bảo đảm yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.
  + Thể hiện được kĩ năng lựa chọn và phân tích bản tin về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động và các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp liên quan đến nghề mà em quan tâm.

### Vận dụng

* + Thực hiện được việc chia sẻ với bố mẹ, người thân về xu hướng phát triển của nghề mà em quan tâm.
  + Thực hành được các biện pháp rèn luyện tính chuyên nghiệp đối với nghề mà em quan tâm.
  + Đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp và quyết định lựa chọn con đường học tập tiếp theo của bản thân.

## Sinh hoạt theo chủ đề quy mô lớp

* + 1. ***Nội dung và cách thức tổ chức***

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Luyện tập, củng cố và mở rộng***   1. ***Những yếu tố tác động đến sự lựa chọn nghề nghiệp.***    * Chia sẻ về các yếu tố cơ bản của việc lựa chọn nghề.    * Biện pháp xác định sự phù hợp giữa đặc trưng của nghề với sở trường, phẩm chất, năng lực của bản thân. 2. ***Chia sẻ những quyết định lựa chọn nghề nghiệp và quyết định lựa chọn con đường học tập tiếp của bản thân.***    * Thảo luận về những cơ sở trong việc đưa ra quyết định.    * Những việc cần làm để hiện thực hoá những quyết định đó.   ***Vận dụng***  Thực hiện các biện pháp để rèn luyện phẩm chất, năng lực của nghề mà bản thân quan tâm. | * Thảo luận nhóm. * Báo cáo kết quả thảo luận, lắng nghe phản biện và tiếp thu, phản hồi. * Lập nhóm có định hướng nghề nghiệp giống nhau hoặc gần nhau để chia sẻ. * Trình bày trước nhóm, lớp.   Nhắc nhở và động viên HS xác lập kế hoạch và quyết tâm thực hiện kế hoạch. |

* + 1. ***Kết quả/ sản phẩm***

### Luyện tập, củng cố và mở rộng

Biết cách xác định nghề phù hợp với nhu cầu xã hội và hoàn cảnh cá nhân.

### Vận dụng

Thực hiện được kế hoạch để rèn luyện phẩm chất, năng lực của nghề mà em quan tâm.

## Sinh hoạt theo chủ đề quy mô trường

* + 1. ***Nội dung và cách thức tổ chức***

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Luyện tập, củng cố và mở rộng***  ***Nghe nói chuyện về chủ đề “Xu hướng chọn nghề của giới trẻ Việt Nam hiện nay”.***   * Khách mời báo cáo về những biến đổi của xã hội hiện đại ảnh hưởng đến xu hướng chọn nghề của giới trẻ Việt Nam.   – Trình chiếu một số video thể hiện các nghề nghiệp mới hiện nay trên thế giới và Việt Nam.   * HS chú ý theo dõi và đặt câu hỏi để có những hiểu biết sâu hơn về chủ đề.   ***Vận dụng***  Sử dụng các thông tin có được để củng cố, điều chỉnh quyết định lựa chọn nghề nghiệp cho bản thân. | * Tham gia buổi giới thiệu. * Các nhóm, lớp chuẩn bị câu hỏi cho buổi nói chuyện. |

* + 1. ***Kết quả/sản phẩm***

### Luyện tập, củng cố và mở rộng

Có đánh giá đúng về xu hướng lựa chọn nghề nghiệp hiện nay.

### Vận dụng

Có sự củng cố, điều chỉnh quyết định lựa chọn nghề nghiệp cho bản thân.

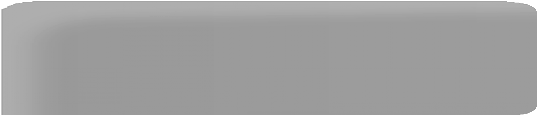
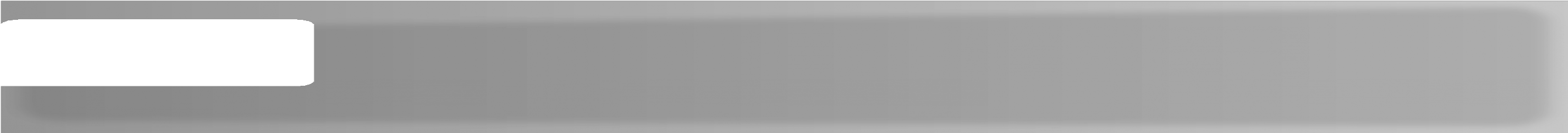
# BÁO CÁO/THẢO LUẬN/ĐÁNH GIÁ

## Nội dung và cách thức tổ chức

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Báo cáo***  Chia sẻ những điều mỗi cá nhân đạt được sau tất cả các hoạt động khác nhau liên quan đến chủ đề. | – Chia sẻ trong nhóm và trước lớp. |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Đánh giá***   * Tự đánh giá:   + HS xem lại kết quả tự đánh giá trong chủ đề (đã thực hiện ở nhà).  + Điều chỉnh lại kết quả nếu thấy bản thân có những thay đổi so với kết quả đã tự đánh giá.   * Đánh giá đồng đẳng:   + Ghi nhận những điểm tốt ở bạn.  + Chia sẻ điều mong bạn thay đổi.   * Khảo sát, đánh giá cuối chủ đề:   + Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn.  + Tổng kết số liệu khảo sát. | * Làm việc cá nhân. * Tổ chức đánh giá đồng đẳng theo nhóm. * GV khảo sát nhanh trên lớp bằng phiếu hoặc giơ tay. * Trao đổi, chia sẻ trước lớp. |

* 1. **Kết quả/sản phẩm**
* Bảng tự đánh giá kết quả rèn luyện trong SBT.
* Viết lời nhận xét của bạn về mình vào SBT.
* Viết nhận xét của GV về bản thân hoặc nhóm, tập thể lớp vào SBT.



**Chủ đề**

**8**

**QUYẾT ĐỊNH LỰA CHỌN**

**NGHỀ NGHIỆP CHO BẢN THÂN**

**Mục tiêu**

* Xác định những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với ngành, nghề lựa chọn.
* Đánh giá được sự phù hợp của nghề với khả năng và sở thích của bản thân.
* Tham khảo được ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia làm cơ sở cho việc chọn hướng học tập nghề nghiệp phù hợp với bản thân.
* Đưa ra được quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề hoặc lựa chọn được ngành học, trường học và chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc hoặc học tập tương lai.
* Rèn luyện được một số phẩm chất, năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.
* Có tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, sẵn sàng tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.

# PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CHỦ ĐỀ 8

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Cấu trúc** | **Hoạt động** |
| 93 | ***I. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm*** | Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm và những nhiệm vụ HS cần chuẩn bị. |
| 94 | ***II. Thực hành – trải nghiệm*** |  |
| 1. Hoạt động theo chủ đề quy mô lớp | Xác định những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với ngành, nghề lựa chọn. |
| 95 | Đánh giá sự phù hợp của nghề với khả năng và sở thích của bản thân. |
| 96 | Tham khảo ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia làm cơ sở cho việc chọn hướng học tập nghề nghiệp phù hợp với bản thân. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 97 |  | Quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề hoặc lựa chọn ngành học, trường học và chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường học tập hoặc làm việc trong tương lai. |
| 98 | Rèn luyện một số phẩm chất, năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết. |
| 99 | Sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội. |
| 100 | 2. Sinh hoạt theo chủ đề quy mô lớp | Toạ đàm về quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề hoặc lựa chọn ngành học, trường học. |
| 101 | 3. Sinh hoạt theo chủ đề quy mô trường | Tổ chức buổi tư vấn tuyển sinh. |
| 102 | ***III. Báo cáo/thảo luận/ đánh giá*** | Báo cáo sản phẩm trải nghiệm. |
| 103 | Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng. |

1. **TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ**

## Giới thiệu nội dung

* GV tổ chức hoạt động khởi động.
* GV giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.
* GV tổ chức cho HS tìm hiểu được những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với ngành, nghề lựa chọn; biết cách tham khảo ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia làm cơ sở cho việc chọn hướng học tập nghề nghiệp phù hợp với bản thân; tự giác rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết; đánh giá được sự phù hợp của nghề với khả năng và sở thích của bản thân, đưa ra được quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề hoặc lựa chọn được ngành học, trường học và chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc hoặc học tập trong tương lai. Từ đó, các em có tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, sẵn sàng tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.

## Tìm hiểu phương pháp và hình thức tổ chức trải nghiệm

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động quy mô lớp, nhóm*** | Thực hành các biện pháp xác định phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với ngành, nghề lựa chọn; xác định những thông tin cần tham khảo ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia; những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề hoặc lựa chọn được ngành học; những thay đổi của môi trường làm việc hoặc học tập trong tương lai; xác định và thực hành rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với |

|  |  |
| --- | --- |
|  | nghề định lựa chọn qua các tình huống; xác định biểu hiện của tâm lí sẵn sàng tham gia, hoà nhập với lực lượng lao động xã hội và cách thực hiện nó (dựa theo các hoạt động được thiết kế trong SGK từ Hoạt động 1 đến Hoạt động 6). |
| ***Hoạt động tự rèn luyện quy mô cá nhân, nhóm*** | Vận dụng các biện pháp đã được trang bị vào thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện trong các không gian ngoài lớp học; tiến hành công việc tham khảo ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia; tự giác rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn; tự mình đưa ra quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề hoặc lựa chọn được ngành học, trường học và chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường làm việc hoặc học tập trong tương lai (nhiệm vụ rèn luyện ngoài không gian lớp học). |
| ***Sinh hoạt quy mô lớp*** | Tham gia buổi toạ đàm về quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề hoặc lựa chọn ngành học, trường học (tập trung tạo cơ hội cho HS trình bày những quyết định của bản thân về ngành, nghề, trường học trong bầu không khí tôn trọng, góp ý, bổ sung để giúp HS có sự lựa chọn đúng đắn nhất). |
| ***Sinh hoạt quy mô trường*** | Tổ chức buổi tư vấn tuyển sinh. |

* 1. **Kết quả/sản phẩm**
* Nêu được các nội dung đã trải nghiệm trong chủ đề để đạt được YCCĐ.
* Xác định được hệ thống phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với ngành, nghề lựa chọn.
* Có kết quả tham khảo ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia và kết quả rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn.
* Tham gia tích cực, có hiệu quả tại buổi toạ đàm về quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề hoặc lựa chọn ngành học, trường học và buổi tư vấn tuyển sinh.

# THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM

## Hoạt động theo chủ đề quy mô lớp

* + 1. ***Nội dung và cách thức tổ chức***

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Luyện tập***  ***Hoạt động 1: Xác định những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với ngành, nghề lựa chọn***  1. Chia sẻ một số phẩm chất, năng lực, hứng thú và sở trường của em. | – Làm việc nhóm để cùng chia sẻ về những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của em. |

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Xác định những phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với nghề mà em lựa chọn. 2. Xác định những biểu hiện của hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với nghề mà em lựa chọn. | * Nhóm có ngành, nghề cùng hoặc gần nhau thì sẽ thảo luận để tìm ra những phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với nghề mà các em lựa chọn. Các nhóm ghi kết quả vào giấy A0 theo kĩ thuật “khăn trải bàn” hoặc bảng phụ của nhóm/thẻ cá nhân. * Chia sẻ trong nhóm về những biểu hiện của hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với nghề mà em lựa chọn. |
| ***Hoạt động 2: Đánh giá sự phù hợp của nghề với khả năng và sở thích của bản thân***   1. Đánh giá sự phù hợp của nghề mà em lựa chọn với khả năng và sở thích của bản thân. | Làm việc cá nhân để hoàn thành bài trình bày về sự phù hợp của nghề mà em lựa chọn với khả năng và sở thích của bản thân. |
| ***Hoạt động 3: Tham khảo ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia làm cơ sở cho việc chọn hướng học tập nghề nghiệp phù hợp với bản thân***   1. Xác định những thông tin cần tham khảo ý kiến từ gia đình, thầy cô, chuyên gia về định hướng nghề nghiệp của em. 2. Thực hiện tham khảo ý kiến từ gia đình, thầy cô, chuyên gia về định hướng nghề nghiệp của em. | * Làm việc nhóm để cùng vẽ sơ đồ tư duy phản ánh những thông tin cần tham khảo ý kiến từ gia đình, thầy cô, chuyên gia về định hướng nghề nghiệp. * Cá nhân thực hiện công việc tham khảo ý kiến. |
| ***Hoạt động 4: Quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề hoặc lựa chọn ngành học, trường học***  1. Xác định những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề hoặc lựa chọn ngành học, trường học. | Thảo luận nhóm về những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề hoặc lựa chọn ngành học, trường học. |
| ***Hoạt động 5: Chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường học tập hoặc làm việc trong tương lai***  1. Chia sẻ những việc em đã làm để thích ứng với sự thay đổi của môi trường học tập và cuộc sống. | – Chia sẻ trong nhóm với nhau. |

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Thảo luận về những thay đổi của môi trường học tập và môi trường làm việc tương lai. 2. Xác định những việc cần làm để chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường học tập và môi trường làm việc tương lai. | * Sử dụng kĩ thuật “khăn trải bàn” để thảo luận và thống nhất các ý kiến của các thành viên trong nhóm. * Thảo luận và ghi kết quả vào giấy A0/ bảng phụ của nhóm hoặc thẻ cá nhân. |
| ***Hoạt động 6: Rèn luyện một số phẩm chất, năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết***   1. Chỉ ra yêu cầu về phẩm chất, năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn và cách rèn luyện. 2. Xác định yêu cầu về phẩm chất, năng lực để chuyển đổi nghề khi cần thiết và cách rèn luyện. 3. Thực hành rèn luyện phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn trong các tình huống. 4. Thực hành rèn luyện phẩm chất và năng lực để chuyển đổi nghề khi cần thiết trong các tình huống. | * Thành lập các nhóm có nghề cùng hoặc gần nhau để xác định phẩm chất, năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn và cách rèn luyện. * Nhóm cùng nhau vẽ sơ đồ tư duy thể hiện nội dung phẩm chất, năng lực để chuyển đổi nghề khi cần thiết và cách rèn luyện. * Đóng vai để thực hành đưa ra cách rèn luyện phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn. * Đóng vai để thực hành đưa ra cách rèn luyện phẩm chất và năng lực để chuyển đổi nghề khi cần thiết. |
| ***Hoạt động 7: Sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội***   1. Xác định những biểu hiện của tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội. 2. Trao đổi về những cách chuẩn bị tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội. | * Chia sẻ trong nhóm. * Làm việc nhóm (có thể sử dụng kĩ thuật “khăn trải bàn” để thu thập và thống nhất ý kiến). |
| ***Vận dụng*** *(Tiếp tục các hoạt động)*  ***Hoạt động 1:***  4. Chỉ ra cách em có thể tiếp tục phát hiện và phát triển phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân với nghề em lựa chọn. | – Tiến hành chia sẻ trong nhóm và lắng nghe ý kiến phản hồi. |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động 2:***  2. Chia sẻ kết quả đánh giá và rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân khi chọn nghề. Hoạt động 3:  3. Phân tích, tổng hợp ý kiến tham khảo từ gia đình, thầy cô, chuyên gia và chia sẻ kết quả. ***Hoạt động 4:***  2. Đưa ra quyết định và chia sẻ những lí do mà em lựa chọn nghề, nhóm nghề hoặc lựa chọn ngành học, trường học.  ***Hoạt động 5:***  4. Thực hiện những việc làm để chuẩn bị tâm lí cho bản thân thích ứng với môi trường học tập hoặc làm việc trong tương lai và chia sẻ kết quả.  ***Hoạt động 6:***  5. Xác định những phẩm chất, năng lực cần rèn luyện để phù hợp với nghề mà em định lựa chọn và xây dựng kế hoạch rèn luyện. ***Hoạt động 7:***  3. Vận dụng các cách để em chuẩn bị tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, tham gia, hoà nhập với lực lượng lao động xã hội và chia sẻ kết quả. | * Tiến hành đánh giá và chia sẻ bài học kinh nghiệm trong nhóm, lớp. * Chia sẻ trong nhóm về kết quả tổng hợp ý kiến tham khảo từ gia đình, thầy cô, chuyên gia. * Đưa ra quyết định và bảo vệ ý kiến trước nhóm, lớp. * Viết báo cáo thể hiện việc làm và chia sẻ bài học kinh nghiệm trong nhóm, lớp. * Cá nhân xây dựng kế hoạch cho riêng mình và chia sẻ với bạn. * Lập kế hoạch thực hiện và chia sẻ kết quả trong nhóm, lớp. |

* + 1. ***Kết quả/sản phẩm***

### Luyện tập

* + Xác định được những phẩm chất, năng lực, khả năng và sở thích của bản thân phù hợp với nghề mà em lựa chọn.
  + Biết cách tham khảo ý kiến từ gia đình, thầy cô, chuyên gia về định hướng nghề nghiệp của em.
  + Xác định được những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề hoặc lựa chọn ngành học, trường học.
  + Biết cách hành động khi cần thích ứng với sự thay đổi của môi trường học tập và cuộc sống hoặc chuyển đổi nghề khi cần thiết.

### Vận dụng

– Thực hiện được việc tham khảo ý kiến từ gia đình, thầy cô, chuyên gia về định hướng nghề nghiệp của bản thân.

* + Quyết định chọn lựa nghề nghiệp của bản thân.
  + Có tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, tham gia, hoà nhập với lực lượng lao động xã hội và chia sẻ kết quả.

## Sinh hoạt theo chủ đề quy mô lớp

* + 1. ***Nội dung và cách thức tổ chức***

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Luyện tập, củng cố và mở rộng***   1. ***Những năng lực, phẩm chất, sở trường và sở thích của bản thân.***    * Chia sẻ trước lớp năng lực, phẩm chất, sở trường và sở thích của bản thân.    * Biện pháp xác định sự phù hợp giữa năng lực, phẩm chất, sở trường và sở thích của bản thân với các ngành, nghề. 2. ***Chia sẻ những quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề hoặc lựa chọn ngành học, trường học.***    * Thảo luận về những cơ sở của việc đưa ra quyết định.    * Quyết định của bản thân và những việc cần làm để hiện thực hoá quyết định đó.   ***Vận dụng***  Thực hiện các biện pháp tìm kiếm sự phù hợp giữa năng lực, phẩm chất, sở trường, sở thích của bản thân và xây dựng, thực hiện kế hoạch theo đuổi quyết định của bản thân. | * Chia sẻ trong nhóm. * Lắng nghe phản biện và tiếp thu, phản hồi. * Làm việc nhóm có định hướng nghề nghiệp giống nhau hoặc gần nhau.   – Trình bày quyết định của cá nhân trước nhóm, lớp.   * Nhắc nhờ và động viên HS xác lập kế hoạch và quyết tâm thực hiện kế hoạch. |

* + 1. ***Kết quả/ sản phẩm***

### Luyện tập, củng cố và mở rộng

Biết xác định sự phù hợp giữa năng lực, phẩm chất, sở trường và sở thích của bản thân với các ngành, nghề.

### Vận dụng

Thực hiện được kế hoạch theo đuổi quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân.

## Sinh hoạt theo chủ đề quy mô trường

* + 1. ***Nội dung và cách thức tổ chức***

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Luyện tập, củng cố và mở rộng Hoạt động tư vấn tuyển sinh.***  – Khách mời báo cáo về những ngành, nghề,  trường học theo các nhóm; những nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn ngành, nghề. | – Tham gia buổi giới thiệu. |

|  |  |
| --- | --- |
| – HS lắng nghe và đặt những câu hỏi để giúp xác định các ngành, nghề, trường học phù hợp với hoàn cảnh của bản thân.  ***Vận dụng***  Sử dụng các thông tin có được trong buổi tư vấn để củng cố, điều chỉnh quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân. | – Các cá nhân, nhóm, lớp chuẩn bị câu hỏi cho buổi tư vấn. |

* + 1. ***Kết quả/sản phẩm***

### Luyện tập củng cố và mở rộng

Biết được hệ thống ngành, nghề và trường học mà bản thân đang quan tâm.

### Vận dụng

Sử dụng các thông tin có được để đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân.

# BÁO CÁO/THẢO LUẬN/ĐÁNH GIÁ

## Nội dung và cách thức tổ chức

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Cách thức tổ chức** |
| ***Báo cáo***  Chia sẻ những điều mỗi cá nhân đạt được sau tất cả các hoạt động khác nhau liên quan đến chủ đề.  ***Đánh giá***   * Tự đánh giá:   + HS xem lại kết quả tự đánh giá trong chủ đề (đã thực hiện ở nhà).  + Điều chỉnh lại kết quả nếu thấy bản thân có những thay đổi so với kết quả đã tự đánh giá.   * Đánh giá đồng đẳng:   + Ghi nhận những điểm tốt ở bạn.  + Chia sẻ điều mong bạn thay đổi.   * Khảo sát, đánh giá cuối chủ đề:   + Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn.  + Tổng kết số liệu khảo sát. | Chia sẻ trong nhóm và trước lớp.   * Làm việc cá nhân. * Tổ chức đánh giá đồng đẳng theo nhóm. * GV khảo sát nhanh trên lớp bằng phiếu hoặc giơ tay. * Trao đổi, chia sẻ trước lớp. |

* 1. **Kết quả/ sản phẩm**
* Bảng tự đánh giá kết quả rèn luyện trong SBT.
* Viết lời nhận xét của bạn về mình vào SBT.
* Viết nhận xét của GV về bản thân hoặc nhóm, tập thể lớp vào SBT.